

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2022

ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA I

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
	NGÀNH: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (109)								
1	22.01.01.0001	Nguyễn Thị Thùy	Anh	Nữ	19/10/1990	9.50	6.00	15.50	
2	22.01.01.0002	Vũ Thị Lan	Anh	Nữ	16/01/1995	8.00	7.00	15.00	
3	22.01.01.0003	Phạm Hoàng	Anh	Nữ	02/05/1991	Vắng	Vắng	0.00	
4	22.01.01.0004	Nguyễn Thế	Anh	Nam	28/05/1987	6.50	5.00	11.50	
5	22.01.01.0005	Nguyễn Duy	Anh	Nam	12/08/1995	9.00	8.00	17.00	
6	22.01.01.0006	Nguyễn Thị	Anh	Nữ	23/01/1986	5.50	4.00	9.50	
7	22.01.01.0007	Đặng Rô	Bin	Nam	12/12/1981	4.00	4.00	8.00	
8	22.01.01.0008	Huỳnh Thị Ngọc	Diễm	Nữ	20/09/1994	8.00	7.00	15.00	
9	22.01.01.0009	Trương Thị Hoài	Dung	Nữ	07/03/1994	8.00	6.50	14.50	
10	22.01.01.0010	Hoàng Thị Phương	Dung	Nữ	26/07/1994	7.00	5.00	12.00	
11	22.01.01.0011	Huỳnh Võ Ý	Duyên	Nữ	20/10/1992	8.00	7.00	15.00	
12	22.01.01.0012	Đặng Mai	Dương	Nam	08/03/1973	6.50	5.50	12.00	
13	22.01.01.0013	Trương Thị Mộng	Đào	Nữ	20/06/1982	6.00	4.00	10.00	
14	22.01.01.0014	Nguyễn Tiến Phát	Đạt	Nam	16/09/1992	7.50	6.00	13.50	
15	22.01.01.0015	Lê Thành	Đoàn	Nam	03/12/1982	6.00	5.00	11.00	
16	22.01.01.0016	Hồ Sỹ	Đức	Nam	24/07/1980	3.00	4.00	7.00	
17	22.01.01.0017	Nguyễn Trung	Đức	Nam	24/08/1993	7.50	5.00	12.50	
18	22.01.01.0018	Nguyễn Mậu Châu	Giang	Nam	30/10/1988	7.50	6.00	13.50	
19	22.01.01.0019	Trương Văn	Giang	Nam	25/03/1994	8.00	7.00	15.00	
20	22.01.01.0020	Bùi Thị Ngân	Hà	Nữ	07/03/1992	9.00	6.50	15.50	
21	22.01.01.0021	Nguyễn Thị Tuyết	Hà	Nữ	27/01/1995	8.00	7.50	15.50	
22	22.01.01.0022	Lữ Tiểu	Hào	Nữ	24/09/1995	Vắng	Vắng	0.00	
23	22.01.01.0023	Mai Thị Khánh	Hạ	Nữ	04/12/1993	8.00	6.50	14.50	
24	22.01.01.0024	Võ Hoàng Mỹ	Hạnh	Nữ	12/01/1991	6.00	6.50	12.50	
25	22.01.01.0025	Dương Hồng	Hạnh	Nữ	07/03/1993	7.50	7.00	14.50	
26	22.01.01.0026	Nguyễn Quang	Hiền	Nam	27/09/1983	8.00	6.00	14.00	
27	22.01.01.0027	Võ Thị	Hiền	Nữ	25/09/1992	7.50	6.50	14.00	
28	22.01.01.0028	Vi Thị	Hồng	Nữ	22/11/1991	9.50	8.50	18.00	+1CS
29	22.01.01.0029	Nguyễn Trần	Huân	Nam	28/10/1995	8.50	8.00	16.50	
30	22.01.01.0030	Phạm Quang	Huy	Nam	09/10/1995	8.50	6.00	14.50	
31	22.01.01.0031	Đỗ Quang	Huy	Nam	01/05/1992	7.00	6.50	13.50	
32	22.01.01.0032	Vũ Phan Thanh	Huyền	Nữ	01/03/1994	8.00	6.50	14.50	
33	22.01.01.0033	Trần Thị	Huyền	Nữ	22/02/1995	7.00	4.00	11.00	
34	22.01.01.0034	Đinh Viết	Hùng	Nam	25/03/1981	8.00	6.50	14.50	
35	22.01.01.0035	Nguyễn Minh	Hưng	Nam	18/01/1993	7.00	7.00	14.00	
36	22.01.01.0036	Đỗ Thị Ngọc	Hương	Nữ	20/07/1984	9.00	4.00	13.00	
37	22.01.01.0037	Vy Thị Bảo	Hương	Nữ	10/04/1985	6.50	5.00	11.50	
38	22.01.01.0038	Trương Công	Hưởng	Nam	10/09/1989	7.50	5.50	13.00	+1CS

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
					CS	CN		
39	22.01.01.0039	Nguyễn Thị Kiều Khanh	Nữ	15/05/1988	8.50	6.50	15.00	
40	22.01.01.0040	Nguyễn Văn Khánh	Nam	08/08/1989	5.00	4.00	9.00	
41	22.01.01.0041	Lê Khoa	Nam	24/11/1992	6.00	4.00	10.00	
42	22.01.01.0042	Trương Mẫn Kỳ	Nữ	02/08/1993	8.50	8.00	16.50	
43	22.01.01.0043	Trương Hải Lam	Nữ	17/10/1992	8.00	7.00	15.00	
44	22.01.01.0044	Ngô Thị Bích Lan	Nữ	20/02/1990	7.50	5.00	12.50	
45	22.01.01.0045	Trần Thị Lại	Nữ	02/09/1995	7.50	7.50	15.00	
46	22.01.01.0046	Nguyễn Thị Ngọc Lâm	Nữ	15/11/1989	10.00	8.00	18.00	
47	22.01.01.0047	Huỳnh Thị Hồng Lệ	Nữ	16/11/1993	7.50	6.50	14.00	
48	22.01.01.0048	Lê Ngọc Bích Liên	Nữ	18/08/1994	7.00	6.50	13.50	
49	22.01.01.0049	Danh Kim Linh	Nữ	10/10/1994	6.50	7.00	13.50	
50	22.01.01.0050	Nguyễn Thị Kiều Loan	Nữ	15/01/1991	7.00	6.00	13.00	
51	22.01.01.0051	Phan Nguyễn Thành Long	Nam	10/10/1984	7.00	7.50	14.50	
52	22.01.01.0052	Lê Nguyễn Thanh Long	Nam	11/03/1991	8.50	7.00	15.50	
53	22.01.01.0053	Nguyễn Thành Lộc	Nam	04/02/1991	7.50	6.50	14.00	
54	22.01.01.0054	Lê Phước Lộc	Nam	07/12/1991	7.00	3.50	10.50	
55	22.01.01.0055	Bùi Công Luân	Nam	05/05/1995	7.50	7.50	15.00	
56	22.01.01.0056	Lô Thị Ly	Nữ	15/10/1995	8.50	6.50	15.00	
57	22.01.01.0057	Lê Thị Mai	Nữ	22/06/1993	8.00	8.00	16.00	
58	22.01.01.0058	Nguyễn Hữu Minh	Nam	02/04/1992	8.00	4.00	12.00	+1CS
59	22.01.01.0059	Nguyễn Ngọc Mỹ	Nam	03/01/1988	6.50	3.50	10.00	
60	22.01.01.0060	Đinh Ngọc Nam	Nam	20/08/1993	9.00	8.00	17.00	
61	22.01.01.0061	Vương Thị Nga	Nữ	13/08/1989	5.00	4.00	9.00	
62	22.01.01.0062	Lê Đỗ Minh Ngọc	Nữ	20/11/1991	7.50	7.00	14.50	
63	22.01.01.0063	Đào Thị Nguyệt	Nữ	29/09/1987	7.50	7.00	14.50	
64	22.01.01.0064	Nguyễn Đức Nhân	Nam	21/02/1994	5.50	6.50	12.00	
65	22.01.01.0065	Lê Đặng Yến Nhi	Nữ	12/07/1995	5.50	7.00	12.50	
66	22.01.01.0066	Bùi Thị Ý Nhi	Nữ	10/01/1994	8.00	7.00	15.00	+1CS
67	22.01.01.0067	Ngô Thị Hồng Nhung	Nữ	28/07/1994	9.00	5.50	14.50	
68	22.01.01.0068	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	07/05/1993	7.50	8.00	15.50	
69	22.01.01.0069	Lư Thị Ngọc Nữ	Nữ	08/02/1995	9.00	7.00	16.00	
70	22.01.01.0070	Võ Xuân Oánh	Nam	04/10/1976	5.00	4.00	9.00	+1CS
71	22.01.01.0071	Huỳnh Phúc	Nam	24/03/1994	5.50	6.50	12.00	
72	22.01.01.0072	Bùi Văn Phụng	Nam	00/00/1980	4.00	4.00	8.00	
73	22.01.01.0073	Lê Thị Phương	Nữ	23/09/1991	8.50	4.00	12.50	
74	22.01.01.0074	Lý Văn Quốc	Nam	15/12/1993	8.00	7.00	15.00	
75	22.01.01.0075	Đỗ Thị Quyên	Nữ	02/01/1995	9.00	6.00	15.00	
76	22.01.01.0076	Hồ Thị Xuân Quỳnh	Nữ	29/03/1993	8.50	7.50	16.00	
77	22.01.01.0077	Từ Thị Như Quỳnh	Nữ	01/06/1989	5.50	5.00	10.50	
78	22.01.01.0078	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	16/08/1993	7.00	5.00	12.00	
79	22.01.01.0079	Lê Thị Phương Sum	Nữ	12/02/1994	9.00	7.00	16.00	
80	22.01.01.0080	Trương Đức Tài	Nam	04/06/1988	8.00	7.50	15.50	
81	22.01.01.0081	Đỗ Thy Thanh Thanh	Nữ	04/10/1992	7.50	5.50	13.00	
82	22.01.01.0082	Hoàng Thị Phương Thảo	Nữ	16/09/1992	5.50	5.00	10.50	
83	22.01.01.0083	Đặng Quốc Thái	Nam	30/06/1989	8.50	7.00	15.50	
84	22.01.01.0084	Trương Quang Thái	Nam	03/02/1991	8.00	7.00	15.00	
85	22.01.01.0085	Hoàng Văn Thái	Nam	21/08/1986	Vắng	Vắng	0.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
86	22.01.01.0086	Phạm Văn	Thắng	Nam	17/02/1980	6.00	5.50	11.50	
87	22.01.01.0087	Võ Quốc	Thuần	Nam	04/03/1985	6.00	4.00	10.00	
88	22.01.01.0088	Nguyễn Hiếu	Thuận	Nam	27/06/1991	7.50	7.00	14.50	
89	22.01.01.0089	Trương Phương	Thúy	Nữ	19/12/1995	8.50	8.00	16.50	
90	22.01.01.0090	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	01/09/1993	9.00	7.00	16.00	
91	22.01.01.0091	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	15/12/1993	8.50	5.00	13.50	
92	22.01.01.0092	Lê Xuân	Tiếp	Nam	28/06/1984	8.50	6.50	15.00	
93	22.01.01.0093	Trần Thị	Trang	Nữ	18/01/1994	4.00	5.50	9.50	
94	22.01.01.0094	Trần Lê	Trang	Nữ	26/09/1993	6.50	7.50	14.00	
95	22.01.01.0095	Nguyễn Bảo	Trần	Nữ	03/02/1994	8.50	7.50	16.00	
96	22.01.01.0096	Trần Thị Diễm	Trinh	Nữ	02/04/1994	8.00	7.00	15.00	
97	22.01.01.0097	Trần Thị	Trinh	Nữ	19/08/1993	8.00	6.00	14.00	
98	22.01.01.0098	Nguyễn Thành	Trung	Nam	16/09/1993	8.50	7.00	15.50	
99	22.01.01.0099	Lê Văn	Tuấn	Nam	19/08/1989	7.00	7.00	14.00	
100	22.01.01.0100	Hoàng	Tuấn	Nam	28/08/1994	8.00	6.00	14.00	
101	22.01.01.0101	Phạm Thanh	Tùng	Nam	21/11/1989	7.50	5.50	13.00	
102	22.01.01.0102	Nguyễn Thị Bích	Vân	Nữ	06/02/1982	6.50	6.00	12.50	
103	22.01.01.0103	Hồ Thị Tường	Vi	Nữ	12/10/1992	7.50	7.50	15.00	
104	22.01.01.0104	Hoàng Quốc	Vĩnh	Nam	04/11/1986	Vắng	Vắng	0.00	+1CS
105	22.01.01.0105	Nguyễn Cát	Vũ	Nữ	02/04/1994	5.50	5.00	10.50	
106	22.01.01.0106	Mai Lê Linh	Xuân	Nữ	05/06/1995	6.50	6.00	12.50	
107	22.01.01.0107	Châu Huỳnh Mai	Xuân	Nữ	13/02/1994	9.00	7.00	16.00	
108	22.01.01.0108	Trần Thị Thanh	Xuân	Nữ	04/01/1995	6.50	6.00	12.50	
109	22.01.01.0109	Nguyễn Thị Kim	Yến	Nữ	25/04/1993	8.00	6.50	14.50	
NGÀNH: CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH (54)									
1	22.01.02.0110	Lê Thái	An	Nam	06/09/1992	7.00	5.50	12.50	
2	22.01.02.0111	Phạm Ngọc	Anh	Nam	30/07/1993	6.00	7.50	13.50	
3	22.01.02.0112	Nguyễn Duy	Anh	Nam	27/07/1994	8.50	5.50	14.00	
4	22.01.02.0113	Phan Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	24/11/1994	5.50	4.00	9.50	
5	22.01.02.0114	Nguyễn Đức	Anh	Nam	11/04/1982	7.50	7.00	14.50	
6	22.01.02.0115	Vi Đức	Anh	Nam	10/10/1989	Vắng	Vắng	0.00	
7	22.01.02.0116	K'	Bình	Nam	03/09/1988	4.00	5.50	9.50	
8	22.01.02.0117	Hoàng Thanh	Bình	Nam	30/03/1994	7.50	8.00	15.50	
9	22.01.02.0118	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	08/10/1975	4.00	3.50	7.50	
10	22.01.02.0119	Phan Đình	Chung	Nam	09/05/1994	8.50	7.00	15.50	
11	22.01.02.0120	Trần Huỳnh	Duy	Nam	21/01/1995	7.00	6.00	13.00	
12	22.01.02.0121	Hồ Tuấn	Dũng	Nam	27/04/1994	5.50	7.50	13.00	
13	22.01.02.0122	Đàm Thanh	Dương	Nam	05/07/1993	9.00	6.50	15.50	
14	22.01.02.0123	Trần Minh	Dương	Nam	06/03/1993	6.00	7.00	13.00	
15	22.01.02.0124	Lê Hải	Đăng	Nam	14/12/1994	7.50	5.00	12.50	
16	22.01.02.0125	Nông Ngọc	Hải	Nam	17/10/1991	6.50	6.50	13.00	
17	22.01.02.0126	Đàm Đặng	Hải	Nam	09/10/1993	7.00	5.50	12.50	
18	22.01.02.0127	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	23/08/1980	7.50	6.50	14.00	
19	22.01.02.0128	Võ Nguyễn Việt	Hải	Nam	19/01/1994	7.50	5.50	13.00	
20	22.01.02.0129	Nguyễn Đăng	Hiệp	Nam	05/02/1993	7.50	6.50	14.00	
21	22.01.02.0130	Phan Trọng	Hoàng	Nam	23/05/1994	7.50	8.00	15.50	
22	22.01.02.0131	Huỳnh Minh	Học	Nam	11/07/1990	7.00	6.50	13.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
23	22.01.02.0132	Nguyễn Duy	Huân	Nam	17/05/1991	8.50	9.50	18.00	+1CS
24	22.01.02.0133	Đặng Văn	Huy	Nam	03/12/1994	8.00	5.50	13.50	
25	22.01.02.0134	Trần Đình	Khang	Nam	03/06/1993	7.00	5.50	12.50	
26	22.01.02.0135	Đình Gia	Khánh	Nam	30/11/1990	7.50	5.50	13.00	
27	22.01.02.0136	Huỳnh Thanh	Lâm	Nam	22/12/1993	8.00	7.50	15.50	
28	22.01.02.0137	Trần Đình	Lâm	Nam	02/09/1994	8.00	9.00	17.00	
29	22.01.02.0138	Lê Nhật	Linh	Nam	04/02/1995	7.00	8.50	15.50	
30	22.01.02.0139	Nguyễn Dy	Lưu	Nam	16/11/1993	7.50	7.00	14.50	
31	22.01.02.0140	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	20/09/1993	9.00	7.50	16.50	
32	22.01.02.0141	Lê Đức	Mạnh	Nam	22/11/1994	8.50	6.00	14.50	
33	22.01.02.0142	Nguyễn Thành	Minh	Nam	10/07/1991	4.00	7.00	11.00	
34	22.01.02.0143	Hà Văn	Ngoan	Nam	20/12/1993	6.00	8.50	14.50	+1CS
35	22.01.02.0144	Nguyễn Dương	Nguyên	Nam	12/04/1991	5.00	5.00	10.00	
36	22.01.02.0145	Nguyễn Duy	Nhật	Nam	11/01/1994	7.50	6.50	14.00	
37	22.01.02.0146	Nguyễn Trung	Phát	Nam	16/10/1993	8.50	6.50	15.00	
38	22.01.02.0147	Nguyễn Nam	Phi	Nam	00/00/1989	7.00	8.00	15.00	
39	22.01.02.0148	Nguyễn Vũ Hoài	Phong	Nam	21/09/1990	6.50	5.00	11.50	
40	22.01.02.0149	Tạ Đức	Phúc	Nam	21/01/1994	7.50	8.00	15.50	
41	22.01.02.0150	Nguyễn Trần Hoàng	Phụng	Nam	09/12/1993	8.00	7.50	15.50	
42	22.01.02.0151	Danh Hoàng	Phương	Nam	27/11/1992	7.50	5.50	13.00	
43	22.01.02.0152	Nguyễn Hồ	Phương	Nam	01/07/1994	7.50	7.00	14.50	
44	22.01.02.0153	Bùi Minh	Phước	Nam	27/08/1991	4.00	2.50	6.50	
45	22.01.02.0154	Lục Đình	Quyền	Nam	26/09/1988	5.00	5.00	10.00	
46	22.01.02.0155	Đặng Hoài	Sơn	Nam	03/03/1990	5.00	4.00	9.00	+1CS
47	22.01.02.0156	Lê Công	Thiện	Nam	10/09/1994	8.00	7.00	15.00	
48	22.01.02.0157	Thiên Ánh	Thuần	Nam	09/09/1990	3.50	6.00	9.50	
49	22.01.02.0158	Khổng Văn	Thuận	Nam	07/3/1993	5.00	6.00	11.00	
50	22.01.02.0159	Hoàng Minh	Tiến	Nam	07/04/1987	8.00	7.50	15.50	
51	22.01.02.0160	Nguyễn Văn	Trình	Nam	27/10/1992	6.50	6.50	13.00	
52	22.01.02.0161	Hoàng Xuân	Trung	Nam	29/11/1992	5.50	5.00	10.50	
53	22.01.02.0162	Ngô Võ Hoàng	Văn	Nam	14/01/1992	8.00	5.50	13.50	
54	22.01.02.0163	Nay	Xuất	Nam	26/11/1991	6.00	5.50	11.50	
NGÀNH: DA LIỄU (154)									
1	22.01.03.0164	Trần Thị Kim	Anh	Nữ	14/12/1984	9.50	8.00	17.50	+1CS
2	22.01.03.0165	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	13/12/1995	9.50	8.50	18.00	
3	22.01.03.0166	Võ Hoàng	Anh	Nam	22/05/1994	8.50	7.00	15.50	
4	22.01.03.0167	Trần Hồng	Anh	Nữ	09/06/1992	8.00	5.50	13.50	
5	22.01.03.0168	Nguyễn Kim	Ánh	Nữ	05/05/1974	6.50	6.00	12.50	
6	22.01.03.0169	Nguyễn Thị Thu	Ba	Nữ	00/00/1989	7.50	7.50	15.00	
7	22.01.03.0170	Mai Xuân	Bắc	Nam	20/10/1995	9.00	8.50	17.50	
8	22.01.03.0171	Kiên Thị Bích	Châu	Nữ	29/04/1988	7.50	6.50	14.00	
9	22.01.03.0172	Hoàng Thị Anh	Châu	Nữ	05/08/1994	9.50	7.50	17.00	
10	22.01.03.0173	Mai Thị Ngọc	Chinh	Nữ	12/05/1994	8.00	8.00	16.00	
11	22.01.03.0174	Võ Thị	Chung	Nữ	15/01/1989	7.50	8.50	16.00	
12	22.01.03.0175	Vũ Mạnh	Cường	Nam	14/07/1984	6.50	8.00	14.50	
13	22.01.03.0176	Moock	Djacklin	Nữ	24/02/1994	7.00	6.50	13.50	
14	22.01.03.0177	Trần Ngọc Hoàng	Dung	Nữ	24/01/1982	6.50	8.00	14.50	

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
					CS	CN		
15	22.01.03.0178	Nguyễn Mỹ Duyên	Nữ	15/06/1994	9.00	8.50	17.50	
16	22.01.03.0179	Nguyễn Thụy Thùy Dương	Nữ	27/06/1994	7.50	8.00	15.50	
17	22.01.03.0180	Lâm Thùy Dương	Nữ	22/10/1993	9.00	8.00	17.00	+1CS
18	22.01.03.0181	Phạm Quang Đạt	Nam	02/11/1995	9.50	8.50	18.00	
19	22.01.03.0182	Lương Văn Định	Nam	07/09/1994	8.50	8.00	16.50	
20	22.01.03.0183	Cổ Thục Đoan	Nữ	18/5/1994	8.00	8.00	16.00	
21	22.01.03.0184	Hồ Thị Đứơng	Nữ	04/07/1983	6.50	6.00	12.50	
22	22.01.03.0185	Is Ma Êl	Nam	27/08/1991	10.00	8.50	18.50	+1CS
23	22.01.03.0186	Hồ Vũ Hoàng Gia	Nam	19/07/1994	9.00	9.00	18.00	
24	22.01.03.0187	Trần Thị Ngọc Hà	Nữ	08/09/1992	9.00	8.00	17.00	
25	22.01.03.0188	Trương Thị Ngọc Hà	Nữ	29/10/1993	8.50	8.00	16.50	
26	22.01.03.0189	Lê Thị Hồng Hạnh	Nữ	01/12/1979	8.00	8.50	16.50	
27	22.01.03.0190	Lê Hồng Hạnh	Nữ	12/07/1992	8.50	8.00	16.50	
28	22.01.03.0191	Da Gout Hạnh	Nữ	01/09/1987	7.50	7.50	15.00	
29	22.01.03.0192	Trần Thuý Hằng	Nữ	28/12/1984	7.50	8.00	15.50	
30	22.01.03.0193	Lê Phương Hân	Nữ	09/03/1995	7.50	8.50	16.00	
31	22.01.03.0194	Mang Diệu Hiền	Nữ	12/06/1988	9.00	7.50	16.50	
32	22.01.03.0195	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	05/11/1994	5.50	6.00	11.50	
33	22.01.03.0196	Lê Lam Hiền	Nữ	02/02/1995	9.50	8.50	18.00	
34	22.01.03.0197	Nguyễn Ngọc Hiếu	Nữ	30/09/1985	6.00	6.50	12.50	
35	22.01.03.0198	Lê Thị Ngọc Hoàn	Nữ	30/08/1994	7.50	8.00	15.50	
36	22.01.03.0199	Lê Trung Hòa	Nam	22/07/1993	9.50	8.00	17.50	
37	22.01.03.0200	Đậu Thị Thanh Hòa	Nữ	27/08/1989	6.50	6.50	13.00	
38	22.01.03.0201	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	25/08/1993	6.00	8.00	14.00	
39	22.01.03.0202	Trang Mỹ Huyền	Nữ	09/05/1994	8.50	7.50	16.00	
40	22.01.03.0203	Ngô Văn Hùng	Nam	07/03/1984	7.50	8.00	15.50	
41	22.01.03.0204	Phạm Ngọc Hùng	Nam	25/03/1995	9.00	7.50	16.50	
42	22.01.03.0205	Lê Mạnh Hùng	Nam	11/02/1989	9.00	6.50	15.50	
43	22.01.03.0206	Đào Thị Thu Hương	Nữ	27/01/1993	9.00	7.00	16.00	
44	22.01.03.0207	Lê Thị Minh Hương	Nữ	31/01/1991	9.50	8.50	18.00	
45	22.01.03.0208	Vũ Lan Hương	Nữ	18/07/1991	6.00	5.50	11.50	
46	22.01.03.0209	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	12/03/1979	8.00	7.50	15.50	
47	22.01.03.0210	Quách Thị Minh Hương	Nữ	01/06/1994	9.50	8.50	18.00	
48	22.01.03.0211	Trần Nhật Khang	Nam	07/10/1991	9.00	7.00	16.00	
49	22.01.03.0212	Trần Thị Diễm Kiều	Nữ	20/10/1994	8.50	7.50	16.00	
50	22.01.03.0213	Hồ Hạnh Lam	Nữ	25/07/1994	9.00	6.50	15.50	
51	22.01.03.0214	Tạ Ngọc Lan	Nữ	03/09/1988	7.50	8.00	15.50	
52	22.01.03.0215	Ngô Văn Phúc Lâm	Nam	19/02/1995	9.50	8.50	18.00	
53	22.01.03.0216	Huỳnh Ngọc Trúc Lâm	Nữ	21/11/1994	9.00	8.50	17.50	
54	22.01.03.0217	Lò Ngọc Minh Lâm	Nam	14/08/1992	8.50	7.50	16.00	
55	22.01.03.0218	Trần Thanh Liêm	Nam	19/01/1994	7.50	8.00	15.50	
56	22.01.03.0219	Huỳnh Linh	Nữ	25/05/1995	9.00	8.00	17.00	
57	22.01.03.0220	Vũ Thị Diệu Linh	Nữ	01/06/1994	9.00	6.00	15.00	
58	22.01.03.0221	Trần Thị Mỹ Linh	Nữ	20/09/1993	5.50	3.50	9.00	
59	22.01.03.0222	Trần Ngọc Khánh Linh	Nữ	29/05/1994	9.50	9.00	18.50	
60	22.01.03.0223	Lâm Thị Mỹ Linh	Nữ	07/02/1993	8.00	5.50	13.50	
61	22.01.03.0224	Nguyễn Lan Linh	Nữ	16/08/1994	7.00	8.00	15.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
					CS	CN		
62	22.01.03.0225	Lê Thị Ly	Nữ	19/07/1992	9.00	8.00	17.00	+1CS
63	22.01.03.0226	Phạm Thị Lý	Nữ	15/03/1994	6.50	6.00	12.50	
64	22.01.03.0227	Lê Ngọc Cẩm	Nữ	29/07/1987	8.50	6.00	14.50	
65	22.01.03.0228	Nông Thị Hà	Nữ	15/06/1994	8.00	8.00	16.00	
66	22.01.03.0229	Lê Ngô Hà	Nữ	01/06/1988	8.50	8.50	17.00	
67	22.01.03.0230	Diệp Thị Hà	Nữ	17/01/1990	Vắng	Vắng	0.00	
68	22.01.03.0231	Nguyễn Thị Trà	Nữ	24/02/1994	7.50	5.50	13.00	
69	22.01.03.0232	Nguyễn Vũ Ty	Nữ	24/11/1994	7.50	10.00	17.50	
70	22.01.03.0233	Võ Công	Nam	20/06/1991	7.50	6.00	13.50	
71	22.01.03.0234	Bùi Thị Hoàng	Nữ	28/08/1993	8.50	6.50	15.00	
72	22.01.03.0235	Đàm Thị Phương	Nữ	17/11/1991	10.00	7.50	17.50	+1CS
73	22.01.03.0236	Trần Thị	Nữ	10/01/1995	9.00	8.00	17.00	
74	22.01.03.0237	Nguyễn Thị Kim	Nữ	03/11/1992	7.50	8.50	16.00	
75	22.01.03.0238	Nguyễn Thị Bích	Nữ	13/11/1990	9.00	7.00	16.00	
76	22.01.03.0239	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	11/05/1986	9.00	8.00	17.00	
77	22.01.03.0240	Lê Thanh	Nữ	06/03/1992	10.00	8.50	18.50	
78	22.01.03.0241	Trương Thị Thùy	Nữ	06/12/1993	9.50	9.00	18.50	
79	22.01.03.0242	Nguyễn Trọng	Nam	31/08/1994	8.00	8.00	16.00	
80	22.01.03.0243	Đỗ Hữu	Nam	09/09/1994	8.00	8.50	16.50	
81	22.01.03.0244	Đinh Thị Bích	Nữ	24/10/1994	10.00	8.00	18.00	+1CS
82	22.01.03.0245	Trần Hoàng Yến	Nữ	24/05/1994	7.50	7.50	15.00	
83	22.01.03.0246	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	20/01/1990	7.50	8.00	15.50	
84	22.01.03.0247	Nguyễn Thanh Hồng	Nữ	08/08/1993	8.50	7.50	16.00	
85	22.01.03.0248	Nguyễn Thị	Nữ	20/10/1990	9.00	8.50	17.50	
86	22.01.03.0249	Đặng Nguyễn Quỳnh	Nữ	19/03/1994	8.00	5.00	13.00	
87	22.01.03.0250	Cao Thị	Nữ	15/06/1987	7.00	8.00	15.00	
88	22.01.03.0251	Mai Thị Kim	Nữ	22/03/1995	9.50	9.00	18.50	
89	22.01.03.0252	Nguyễn Thị Vân	Nữ	04/04/1993	Vắng	Vắng	0.00	
90	22.01.03.0253	Bùi Thanh	Nam	15/06/1993	8.50	8.00	16.50	
91	22.01.03.0254	Phan Vũ Lam	Nữ	11/04/1990	8.50	8.50	17.00	
92	22.01.03.0255	Trần Yên	Nữ	22/11/1992	9.00	7.50	16.50	
93	22.01.03.0256	Chu Thoại	Nữ	02/10/1988	9.50	8.00	17.50	
94	22.01.03.0257	Trần Quốc	Nam	13/07/1982	9.00	8.50	17.50	
95	22.01.03.0258	Đặng Trần	Nam	14/08/1987	8.50	7.00	15.50	
96	22.01.03.0259	Phạm Thị Thảo	Nữ	09/12/1993	9.00	8.00	17.00	
97	22.01.03.0260	Nguyễn Minh Kim	Nữ	18/05/1994	9.00	8.00	17.00	
98	22.01.03.0261	Nguyễn Hạ	Nữ	25/05/1995	9.00	7.00	16.00	
99	22.01.03.0262	Hoàng Thị Phương	Nữ	17/10/1995	9.00	8.50	17.50	
100	22.01.03.0263	Nguyễn Thị	Nữ	09/06/1983	Vắng	Vắng	0.00	
101	22.01.03.0264	Nguyễn Thị Thu	Nữ	10/11/1994	5.50	3.50	9.00	
102	22.01.03.0265	Hồ Văn	Nam	08/08/1991	7.50	6.50	14.00	
103	22.01.03.0266	Lô Thị	Nữ	10/09/1992	9.00	8.00	17.00	+1CS
104	22.01.03.0267	Võ Thị Diễm	Nữ	23/12/1995	9.00	7.00	16.00	
105	22.01.03.0268	Bùi Thị Thu	Nữ	08/08/1992	Vắng	Vắng	0.00	
106	22.01.03.0269	Phạm Sỹ	Nam	07/03/1993	8.00	5.00	13.00	
107	22.01.03.0270	Nguyễn Thành	Nam	05/09/1995	8.50	7.00	15.50	
108	22.01.03.0271	Nguyễn Quốc	Nam	07/07/1992	7.00	4.00	11.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
					CS	CN		
1	22.01.04.0318	Vũ Long An	Nam	14/10/1987	5.50	5.00	10.50	
2	22.01.04.0319	Trần Hùng Anh	Nữ	30/08/1993	6.00	5.50	11.50	
3	22.01.04.0320	Nguyễn Kim Thiên Ái	Nữ	29/12/1993	7.00	7.50	14.50	
4	22.01.04.0321	Dương Văn Ba	Nam	02/06/1969	7.50	7.00	14.50	
5	22.01.04.0322	Phạm Thị Hồng Cúc	Nữ	17/5/1984	6.50	7.50	14.00	
6	22.01.04.0323	Nguyễn Thị Xuân Dinh	Nữ	04/09/1995	8.00	8.00	16.00	
7	22.01.04.0324	Nguyễn Ngọc Dung	Nữ	26/12/1983	6.50	7.50	14.00	
8	22.01.04.0325	Nguyễn Thị Thanh Duy	Nữ	06/04/1981	6.50	7.50	14.00	
9	22.01.04.0326	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	08/12/1985	6.00	7.50	13.50	
10	22.01.04.0327	Tô Ngọc Giàu	Nữ	24/05/1990	5.00	6.00	11.00	
11	22.01.04.0328	Đoàn Thị Ngọc Hà	Nữ	10/10/1988	7.00	7.50	14.50	
12	22.01.04.0329	Võ Ngọc Hà	Nữ	25/07/1984	4.00	6.00	10.00	
13	22.01.04.0330	Phạm Thị Diệu Hiền	Nữ	22/11/1984	7.50	8.00	15.50	
14	22.01.04.0331	Dương Thị Thanh Hoa	Nữ	19/02/1998	7.00	8.00	15.00	
15	22.01.04.0332	Trần Thị Xuân Hòa	Nữ	27/12/1980	6.50	7.00	13.50	
16	22.01.04.0333	Lê Thị Hồng Hồng	Nữ	07/01/1981	7.50	7.50	15.00	
17	22.01.04.0334	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Nữ	04/09/1985	6.50	8.50	15.00	
18	22.01.04.0335	Bùi Thị Lắm	Nữ	10/01/1982	5.00	6.00	11.00	
19	22.01.04.0336	Hồ Thị Phương Linh	Nữ	08/10/1979	6.50	7.00	13.50	
20	22.01.04.0337	Lê Đình Tuyết Nga	Nữ	02/07/1983	8.50	9.50	18.00	
21	22.01.04.0338	Trần Thị Ngọc Oanh	Nữ	30/06/1988	6.50	8.00	14.50	
22	22.01.04.0339	Huỳnh Thị Hoàng Oanh	Nữ	07/05/1983	3.50	8.00	11.50	
23	22.01.04.0340	Nguyễn Thanh Phong	Nam	02/12/1983	5.50	7.00	12.50	
24	22.01.04.0341	Lê Phạm Lan Phương	Nữ	19/9/1995	7.00	7.00	14.00	
25	22.01.04.0342	Lê Thị Yến Phượng	Nữ	11/5/1984	7.50	8.00	15.50	
26	22.01.04.0343	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	Nữ	25/11/1983	6.50	7.00	13.50	
27	22.01.04.0344	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	20/06/1993	7.50	7.00	14.50	
28	22.01.04.0345	Huỳnh Thị Thanh Tâm	Nữ	13/08/1978	6.00	7.50	13.50	
29	22.01.04.0346	Lê Thị Hồng Thắm	Nữ	26/12/1984	7.00	8.00	15.00	
30	22.01.04.0347	Trần Thị Hồng Thu	Nữ	28/05/1995	7.00	6.50	13.50	
31	22.01.04.0348	Võ Thị Mỹ Thuần	Nữ	29/11/1983	6.50	8.00	14.50	
32	22.01.04.0349	Trần Thị Diễm Thuý	Nữ	04/06/1995	7.00	7.00	14.00	
33	22.01.04.0350	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Nữ	16/01/1990	7.50	6.50	14.00	
34	22.01.04.0351	Hồ Thị Thủy	Nữ	01/06/1989	5.00	7.00	12.00	
35	22.01.04.0352	Trần Mộng Thanh Thương	Nữ	26/12/1983	7.50	8.00	15.50	
36	22.01.04.0353	Trương Minh Tiến	Nam	04/12/1988	5.50	7.50	13.00	
37	22.01.04.0354	Nguyễn Thanh Tới	Nam	03/04/1992	Vắng	Vắng	0.00	
38	22.01.04.0355	Vũ Thị Ngọc Trâm	Nữ	19/05/1996	7.50	7.50	15.00	
39	22.01.04.0356	Trần Ngọc Bảo Trân	Nữ	30/5/1993	6.50	7.50	14.00	
40	22.01.04.0357	Bùi Thị Ngọc Truyền	Nữ	23/04/1978	6.50	7.50	14.00	
41	22.01.04.0358	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Nữ	22/5/1982	7.00	9.00	16.00	
NGÀNH: GÂY MÊ HỒI SỨC (42)								
1	22.01.05.0359	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	06/10/1987	8.50	7.00	15.50	
2	22.01.05.0360	Phạm Quốc Thiên Ân	Nam	03/03/1994	8.50	6.00	14.50	
3	22.01.05.0361	Nguyễn Gia Bảo	Nam	14/02/1992	9.00	5.50	14.50	
4	22.01.05.0362	Bùi Duy Bình	Nam	05/07/1995	9.50	7.50	17.00	
5	22.01.05.0363	Ngô Phi Cường	Nam	07/08/1994	8.50	6.00	14.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
6	22.01.05.0364	Dương Trung Cường		Nam	02/09/1995	9.00	6.50	15.50	
7	22.01.05.0365	Đinh Phước Diễm		Nam	18/05/1995	9.50	8.00	17.50	
8	22.01.05.0366	Phan Hoàng Uyên Dung		Nữ	14/07/1994	9.00	8.50	17.50	
9	22.01.05.0367	Nguyễn Bá Dũng		Nam	25/07/1995	8.00	6.00	14.00	
10	22.01.05.0368	Nguyễn Khánh Đăng		Nam	29/10/1995	9.00	7.50	16.50	
11	22.01.05.0369	Đặng Minh Đắc		Nam	28/09/1994	7.50	5.50	13.00	
12	22.01.05.0370	Phạm Trường Giang		Nam	05/06/1993	8.50	6.00	14.50	
13	22.01.05.0371	Nguyễn Thụy Bích Hằng		Nữ	05/08/1990	8.50	7.50	16.00	
14	22.01.05.0372	Bùi Thị Ngọc Hân		Nữ	29/11/1993	6.50	5.00	11.50	
15	22.01.05.0373	Phạm Nguyễn Khánh Hiền		Nữ	05/09/1982	8.50	5.50	14.00	
16	22.01.05.0374	Nguyễn Thị Hiền		Nữ	24/09/1994	8.50	8.00	16.50	
17	22.01.05.0375	Nguyễn Đức Trọng Hiếu		Nam	01/01/1994	8.50	6.00	14.50	
18	22.01.05.0376	Võ Minh Hoàng		Nam	25/10/1980	5.50	5.50	11.00	
19	22.01.05.0377	Phùng Quang Minh Hoàng		Nam	24/08/1994	8.50	8.00	16.50	
20	22.01.05.0378	Đinh Thị Hồng		Nữ	04/12/1985	Vắng	Vắng	0.00	
21	22.01.05.0379	Trần Xuân Hùng		Nam	19/08/1983	10.00	7.00	17.00	+1CS
22	22.01.05.0380	Trần Công Khanh		Nam	04/04/1971	6.50	4.00	10.50	
23	22.01.05.0381	Mai Thị Vân Lam		Nữ	01/06/1986	9.50	8.50	18.00	
24	22.01.05.0382	Trần Huyền Linh		Nữ	18/01/1993	8.50	6.00	14.50	
25	22.01.05.0383	Trần Mai Linh		Nữ	28/09/1993	9.00	7.50	16.50	
26	22.01.05.0384	Nguyễn Văn Mạnh		Nam	25/12/1989	8.00	5.50	13.50	
27	22.01.05.0385	Phạm Thị Diệu Minh		Nữ	05/02/1990	7.50	7.00	14.50	
28	22.01.05.0386	Hà Thị Trà My		Nữ	02/11/1992	9.00	8.00	17.00	
29	22.01.05.0387	Võ Thị Kim Ngọc		Nữ	22/12/1992	9.00	7.00	16.00	
30	22.01.05.0388	Đinh Thị Quỳnh Như		Nữ	31/01/1993	9.00	7.00	16.00	
31	22.01.05.0389	Nghệ Diễm Phương		Nữ	19/03/1995	10.00	8.50	18.50	
32	22.01.05.0390	Phùng Thế Quang		Nam	28/06/1994	8.00	7.50	15.50	
33	22.01.05.0391	Hồ Thị Thanh Sang		Nữ	20/12/1995	9.00	7.50	16.50	
34	22.01.05.0392	Đỗ Văn Sơn		Nam	06/01/1989	9.00	5.00	14.00	+1CS
35	22.01.05.0393	Trần Văn Tài		Nam	12/08/1979	7.00	5.00	12.00	
36	22.01.05.0394	Trần Đức Thiện		Nam	20/11/1993	7.50	7.50	15.00	
37	22.01.05.0395	Hoàng Thị Thu Trang		Nữ	26/10/1995	8.50	8.00	16.50	
38	22.01.05.0396	Đỗ Thị Trang		Nữ	25/9/1990	8.50	7.00	15.50	
39	22.01.05.0397	Nguyễn Thị Thu Trâm		Nữ	15/10/1995	9.50	8.00	17.50	
40	22.01.05.0398	Sơn Nhựt Vi		Nữ	24/05/1994	7.00	6.50	13.50	
41	22.01.05.0399	Lê Tuấn Vũ		Nam	14/12/1991	7.50	7.00	14.50	
42	22.01.05.0400	Lê Thị Yến		Nữ	02/09/1994	9.50	8.00	17.50	
NGÀNH: HỒI SỨC CẤP CỨU – CHỐNG ĐỘC (26)									
1	22.01.06.0401	Huỳnh Thái Bảo		Nam	22/10/1983	6.50	4.00	10.50	
2	22.01.06.0402	Nguyễn Thanh Bình		Nam	10/11/1987	9.00	8.50	17.50	
3	22.01.06.0403	Phạm Thị Phương Dung		Nữ	15/10/1993	9.00	8.00	17.00	+1CS
4	22.01.06.0404	Nguyễn Trọng Giáp		Nam	22/07/1987	9.50	8.50	18.00	
5	22.01.06.0405	Trần Minh Hải		Nam	20/06/1983	6.50	6.50	13.00	
6	22.01.06.0406	Nguyễn Thị Hào		Nữ	06/03/1991	8.50	8.00	16.50	
7	22.01.06.0407	Vũ Nguyễn Quý Huân		Nam	25/06/1994	9.00	8.50	17.50	
8	22.01.06.0408	Huỳnh Nhật Huy		Nam	16/06/1993	9.50	8.00	17.50	
9	22.01.06.0409	Huỳnh Minh Khánh		Nam	10/10/1992	9.50	8.50	18.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
10	22.01.06.0410	Đinh Quang	Lâm	Nam	02/12/1993	8.00	7.50	15.50	
11	22.01.06.0411	Võ Thị Cẩm	Liên	Nữ	05/12/1993	8.50	8.50	17.00	
12	22.01.06.0412	Nguyễn Kim	Long	Nam	23/02/1992	7.50	6.50	14.00	
13	22.01.06.0413	Nguyễn Văn	Minh	Nam	02/03/1980	Vắng	Vắng	0.00	
14	22.01.06.0414	Trần Trương Danh	Nghĩa	Nam	18/01/1995	9.00	7.50	16.50	
15	22.01.06.0415	Lê Bá Phước	Nguyễn	Nam	18/06/1993	8.00	7.00	15.00	
16	22.01.06.0416	Trần Trọng	Nguyễn	Nam	25/3/1990	8.50	7.00	15.50	
17	22.01.06.0417	Nguyễn Minh	Nguyệt	Nữ	10/11/1994	9.00	7.50	16.50	
18	22.01.06.0418	Hoàng Thị Kim	Oanh	Nữ	01/03/1990	7.50	7.00	14.50	+1CS
19	22.01.06.0419	Ka	Quỳnh	Nữ	30/01/1992	8.50	7.50	16.00	+1CS
20	22.01.06.0420	Trần Thanh	Sang	Nam	26/06/1974	7.50	8.00	15.50	
21	22.01.06.0421	Trần Thị Hồng	Thắm	Nữ	24/06/1989	Vắng	Vắng	0.00	
22	22.01.06.0422	Nguyễn Văn	Thủy	Nam	06/10/1994	10.00	8.50	18.50	
23	22.01.06.0423	Nguyễn Văn	Trung	Nam	08/03/1990	9.50	7.50	17.00	+1CS
24	22.01.06.0424	Đinh Việt	Tuấn	Nam	20/04/1992	8.50	8.00	16.50	
25	22.01.06.0425	Trương Thanh	Tùng	Nam	03/12/1994	8.50	7.50	16.00	
26	22.01.06.0426	Nguyễn Thị Hằng	Vy	Nữ	16/06/1992	8.50	8.00	16.50	
NGÀNH: HUYẾT HỌC (2)									
1	22.01.07.1011	Huỳnh Thị Tố	Trâm	Nữ	05/09/1994	6.50	6.50	13.00	
2	22.01.07.1012	Bùi Thị Lệ	Uyên	Nữ	17/07/1992	7.50	5.50	13.00	
NGÀNH: NỘI TỔNG QUÁT (239)									
1	22.01.10.0523	Vũ Thị Vân	An	Nữ	26/03/1976	Vắng	Vắng	0.00	
2	22.01.10.0524	Nguyễn Nhật	An	Nam	15/04/1994	8.00	6.00	14.00	
3	22.01.10.0525	Trần Việt	Anh	Nam	27/07/1991	7.50	5.50	13.00	
4	22.01.10.0526	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	01/12/1983	7.50	5.50	13.00	
5	22.01.10.0527	Nguyễn Vũ Trúc	Anh	Nữ	15/12/1994	9.50	8.50	18.00	
6	22.01.10.0528	Nguyễn Tú	Anh	Nữ	31/10/1991	8.00	5.00	13.00	
7	22.01.10.0529	Phạm Ngọc Trâm	Anh	Nữ	12/11/1990	8.00	4.00	12.00	
8	22.01.10.0530	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	14/11/1994	7.50	4.00	11.50	
9	22.01.10.0531	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	08/8/1988	8.00	5.00	13.00	
10	22.01.10.0532	Võ Lâm Vân	Anh	Nữ	19/02/1993	9.00	6.00	15.00	
11	22.01.10.0533	Cao Hoài	Ân	Nam	10/11/1980	9.00	7.00	16.00	
12	22.01.10.0534	Nguyễn Thị	Ân	Nữ	28/10/1982	7.50	4.00	11.50	
13	22.01.10.0535	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	18/10/1995	Vắng	Vắng	0.00	
14	22.01.10.0536	Nguyễn Lưu Thế	Bảo	Nam	06/09/1993	8.00	6.50	14.50	
15	22.01.10.0537	Phạm Giang	Bảo	Nam	12/03/1994	Vắng	Vắng	0.00	
16	22.01.10.0538	Đoàn Văn	Bảo	Nam	15/07/1991	8.50	6.00	14.50	
17	22.01.10.0539	Trần Duy	Bách	Nam	03/04/1991	9.50	5.50	15.00	
18	22.01.10.0540	Phan Trọng	Bình	Nam	23/05/1994	10.00	6.50	16.50	+1CS
19	22.01.10.0541	Trương Thị Thái	Bình	Nữ	30/06/1995	9.00	5.00	14.00	
20	22.01.10.0542	Nguyễn Thanh	Cánh	Nam	19/06/1995	9.00	6.00	15.00	
21	22.01.10.0543	Nguyễn Bình	Chiêu	Nam	12/08/1991	9.00	8.00	17.00	
22	22.01.10.0544	Hoàng Bảo	Chiêu	Nam	17/06/1995	9.50	6.50	16.00	
23	22.01.10.0545	Lâm Thị Kim	Chúc	Nữ	05/03/1992	9.50	8.00	17.50	
24	22.01.10.0546	Võ Thị Thu	Cúc	Nữ	01/12/1978	8.50	5.00	13.50	
25	22.01.10.0547	Dương Thị	Cúc	Nữ	08/10/1989	8.00	5.50	13.50	
26	22.01.10.0548	Ngô Thị	Diễm	Nữ	21/09/1994	9.00	6.00	15.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
27	22.01.10.0549	Trần Thị Ngọc	Diệu	Nữ	10/09/1989	7.50	6.50	14.00	
28	22.01.10.0550	Lưu Văn	Du	Nam	02/10/1985	7.00	5.50	12.50	
29	22.01.10.0551	Vũ Thảo Phương	Dung	Nữ	20/01/1994	9.00	7.50	16.50	
30	22.01.10.0552	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	26/6/1988	Vắng	Vắng	0.00	
31	22.01.10.0553	Đặng Thị Thùy	Dung	Nữ	19/08/1995	9.00	5.50	14.50	
32	22.01.10.0554	Lê Đức	Duy	Nam	01/12/1989	7.50	6.50	14.00	
33	22.01.10.0555	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Duy	Nam	06/03/1995	8.00	5.50	13.50	
34	22.01.10.0556	Ngô Tiền Kim	Duyên	Nữ	22/10/1994	6.50	4.00	10.50	
35	22.01.10.0557	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	26/10/1989	7.00	5.00	12.00	
36	22.01.10.0558	Ngô Thị Thùy	Dương	Nữ	10/10/1995	9.00	6.50	15.50	
37	22.01.10.0559	Phan Thị Anh	Đào	Nữ	31/08/1991	9.00	6.50	15.50	
38	22.01.10.0560	Lý Thanh	Đào	Nữ	04/12/1994	9.00	6.00	15.00	
39	22.01.10.0561	Nguyễn Thái Minh	Đạt	Nam	25/09/1994	8.50	6.00	14.50	
40	22.01.10.0562	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	30/10/1993	9.50	7.00	16.50	
41	22.01.10.0563	Đặng Huỳnh Minh	Đức	Nam	18/11/1993	9.50	7.50	17.00	
42	22.01.10.0564	Phùng Tấn	Đức	Nam	26/09/1993	9.00	6.00	15.00	
43	22.01.10.0565	Nguyễn Vũ Trường	Giang	Nam	22/10/1987	7.00	4.00	11.00	
44	22.01.10.0566	Trương Thị	Hà	Nữ	18/12/1994	9.00	6.50	15.50	
45	22.01.10.0567	Võ Thị Thu	Hà	Nữ	28/03/1995	9.00	7.00	16.00	
46	22.01.10.0568	Nguyễn Hải	Hà	Nam	22/11/1994	8.00	6.00	14.00	
47	22.01.10.0569	Nguyễn Trường	Hải	Nam	24/11/1992	8.50	5.50	14.00	
48	22.01.10.0570	Phùng Văn	Hải	Nam	10/10/1990	8.50	4.00	12.50	+1CS
49	22.01.10.0571	Cao Thị	Hạnh	Nữ	01/04/1995	8.00	6.50	14.50	
50	22.01.10.0572	Lê Thanh	Hằng	Nữ	06/12/1995	8.50	6.00	14.50	
51	22.01.10.0573	Đỗ Quang	Hiệu	Nam	30/10/1993	8.50	6.50	15.00	
52	22.01.10.0574	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	15/06/1995	9.50	7.00	16.50	
53	22.01.10.0575	Vũ Trung	Hiếu	Nam	20/06/1995	8.50	6.50	15.00	
54	22.01.10.0576	Tăng Trung	Hiếu	Nam	01/09/1993	9.00	5.50	14.50	
55	22.01.10.0577	Nguyễn Hoàng	Hiếu	Nam	20/07/1989	9.50	7.00	16.50	
56	22.01.10.0578	Dương Văn	Hiếu	Nam	19/02/1986	Vắng	Vắng	0.00	
57	22.01.10.0579	Trịnh Trung	Hiếu	Nam	28/05/1990	9.50	5.50	15.00	
58	22.01.10.0580	Phan Hoàng	Hiếu	Nam	17/06/1993	9.50	5.50	15.00	
59	22.01.10.0581	Hà Đình	Hiệu	Nam	31/03/1994	9.50	5.50	15.00	
60	22.01.10.0582	Phạm Thị Thu	Hoài	Nữ	19/03/1994	8.50	7.50	16.00	
61	22.01.10.0583	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	Nữ	06/09/1994	8.50	6.00	14.50	
62	22.01.10.0584	Hà Nhật	Hoàng	Nam	20/11/1991	9.00	6.00	15.00	
63	22.01.10.0585	Nguyễn Thị Cẩm	Huê	Nữ	02/05/1995	9.00	6.00	15.00	
64	22.01.10.0586	Hà Thị	Huệ	Nữ	30/07/1994	9.00	6.50	15.50	
65	22.01.10.0587	Lê Đào Tuấn	Huy	Nam	11/10/1992	9.50	6.00	15.50	
66	22.01.10.0588	Liêu Quốc	Huy	Nam	05/10/1989	9.00	7.00	16.00	
67	22.01.10.0589	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	08/12/1995	9.00	6.50	15.50	
68	22.01.10.0590	Phạm Mai	Hưng	Nam	20/07/1989	9.50	7.00	16.50	
69	22.01.10.0591	Nguyễn Thị Bảo	Hương	Nữ	24/01/1994	8.00	5.00	13.00	
70	22.01.10.0592	Đàm Thị	Hường	Nữ	26/08/1992	8.00	6.00	14.00	
71	22.01.10.0593	Mai Văn	Khang	Nam	08/01/1994	9.00	5.00	14.00	
72	22.01.10.0594	Hoàng Ngọc Bảo	Khanh	Nữ	14/01/1994	9.00	6.50	15.50	
73	22.01.10.0595	Mai Xuân	Khải	Nam	10/06/1993	9.00	6.00	15.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
					CS	CN		
74	22.01.10.0596	Lê Quốc Khánh	Nam	02/09/1994	9.50	6.50	16.00	
75	22.01.10.0597	Trần Đăng Khoa	Nam	15/03/1995	9.00	7.50	16.50	
76	22.01.10.0598	Phạm Hữu Đăng Khoa	Nam	02/06/1995	7.00	4.00	11.00	
77	22.01.10.0599	Trần Thanh Kiệt	Nam	02/06/1992	9.50	7.00	16.50	
78	22.01.10.0600	Huỳnh Bảo Thiên Kim	Nữ	24/05/1993	8.50	6.00	14.50	
79	22.01.10.0601	Thái Ngân Ksor	Nữ	22/06/1993	Vắng	4.00	4.00	
80	22.01.10.0602	Lương Thị Lam	Nữ	29/03/1982	9.00	7.00	16.00	
81	22.01.10.0603	Lê Hoàng Diễm Lệ	Nữ	14/06/1994	9.00	7.00	16.00	
82	22.01.10.0604	Bùi Thị Thùy Linh	Nữ	10/05/1994	9.00	7.00	16.00	
83	22.01.10.0605	Trần Hoàng Nhật Linh	Nữ	01/05/1995	9.50	6.50	16.00	
84	22.01.10.0606	Trần Long	Nam	15/03/1988	7.00	3.50	10.50	
85	22.01.10.0607	Nguyễn Hoàng Long	Nam	02/04/1992	8.00	6.00	14.00	
86	22.01.10.0608	Phạm Hoàng Long	Nam	17/06/1994	8.00	5.00	13.00	
87	22.01.10.0609	Bùi Quang Lộc	Nam	16/03/1983	8.00	6.00	14.00	
88	22.01.10.0610	Huỳnh Ngọc Lý	Nam	12/01/1995	9.00	6.50	15.50	
89	22.01.10.0611	Đặng Thị Mai Lý	Nữ	19/08/1990	8.00	6.00	14.00	+1CS
90	22.01.10.0612	Phạm Thanh Mai	Nữ	17/05/1994	8.50	5.50	14.00	
91	22.01.10.0613	Lê Võ Quỳnh Mai	Nữ	15/02/1993	9.00	6.50	15.50	
92	22.01.10.0614	Nguyễn Kế Mạnh	Nam	10/02/1994	7.00	6.50	13.50	
93	22.01.10.0615	Lâm Công Minh	Nam	21/05/1990	8.00	5.00	13.00	
94	22.01.10.0616	Văn Nhật Minh	Nam	12/12/1990	6.00	5.00	11.00	
95	22.01.10.0617	Dương Kiều Diễm My	Nữ	20/6/1989	7.00	4.00	11.00	
96	22.01.10.0618	Trần Thanh Thu My	Nữ	10/03/1995	8.50	5.00	13.50	
97	22.01.10.0619	Trần Văn Nam	Nam	17/04/1995	8.50	7.00	15.50	
98	22.01.10.0620	Lê Hoàng Nam	Nam	02/01/1994	5.50	4.00	9.50	
99	22.01.10.0621	Vũ Đức Nam	Nam	16/08/1990	9.50	6.50	16.00	
100	22.01.10.0622	Nguyễn Phạm Thúy Nga	Nữ	11/03/1987	8.50	6.50	15.00	
101	22.01.10.0623	Nguyễn Thị Nghĩa	Nữ	02/08/1995	9.00	7.50	16.50	
102	22.01.10.0624	Trần Đại Nghĩa	Nam	02/04/1992	9.00	7.00	16.00	
103	22.01.10.0625	Trần Đại Nghĩa	Nam	25/12/1994	8.50	7.50	16.00	
104	22.01.10.0626	Trương Thị Hồng Ngọc	Nữ	09/06/1993	6.50	4.00	10.50	
105	22.01.10.0627	Lê Thị Ngọc	Nữ	16/08/1996	Vắng	Vắng	0.00	
106	22.01.10.0628	Bùi Châu Uyên Ngọc	Nữ	06/03/1992	8.50	7.00	15.50	
107	22.01.10.0629	Trần Bình Nguyên	Nam	06/06/1995	9.00	6.50	15.50	
108	22.01.10.0630	Dương Tú Nguyên	Nữ	16/12/1993	9.00	6.00	15.00	
109	22.01.10.0631	Đặng Hoàng Nguyên	Nam	21/07/1995	7.50	5.00	12.50	
110	22.01.10.0632	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	23/12/1993	Vắng	Vắng	0.00	
111	22.01.10.0633	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	02/02/1995	9.50	7.00	16.50	
112	22.01.10.0634	Nguyễn Đoàn Trọng Nhân	Nam	09/11/1995	9.50	7.50	17.00	
113	22.01.10.0635	Nguyễn Thị Bảo Nhi	Nữ	20/08/1996	10.00	7.50	17.50	+1CS
114	22.01.10.0636	Huỳnh Cẩm Nhi	Nữ	25/06/1993	9.00	7.50	16.50	
115	22.01.10.0637	Lê Bá Mỹ Nhi	Nữ	07/05/1994	8.00	6.00	14.00	
116	22.01.10.0638	Lê Thị Thảo Nhi	Nữ	01/02/1990	8.50	6.00	14.50	
117	22.01.10.0639	Trần Quỳnh Như	Nữ	16/04/1995	8.50	5.00	13.50	
118	22.01.10.0640	Trần Thị Nhung	Nữ	01/01/1994	10.00	6.50	16.50	+1CS
119	22.01.10.0641	Nguyễn Văn Nhựt	Nam	26/12/1990	9.00	6.00	15.00	
120	22.01.10.0642	Lý Thị Niệm	Nữ	14/12/1995	10.00	8.00	18.00	+1CS

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
121	22.01.10.0643	Lưu Hoàng	Oanh	Nữ	22/09/1994	8.50	6.00	14.50	
122	22.01.10.0644	Tạ Ngọc Hoàng	Oanh	Nữ	29/10/1993	7.50	5.50	13.00	
123	22.01.10.0645	Lại Tiến	Phát	Nam	16/09/1994	9.00	6.50	15.50	
124	22.01.10.0646	Lê Hồng	Phi	Nam	16/05/1995	8.50	5.50	14.00	
125	22.01.10.0647	Lê Văn	Phiên	Nam	01/06/1981	8.00	5.00	13.00	
126	22.01.10.0648	Võ Thế	Phiệt	Nam	10/12/1995	8.00	6.00	14.00	
127	22.01.10.0649	Nguyễn Thái Thanh	Phong	Nam	19/04/1994	8.50	6.00	14.50	
128	22.01.10.0650	Trần Thanh	Phong	Nam	21/06/1995	9.00	6.50	15.50	
129	22.01.10.0651	Nguyễn Minh	Phong	Nam	27/12/1994	9.50	7.00	16.50	
130	22.01.10.0652	Phạm Nguyễn Ngọc	Phú	Nam	24/07/1995	8.00	6.50	14.50	
131	22.01.10.0653	Nguyễn Thành	Phú	Nam	15/05/1995	9.50	7.00	16.50	
132	22.01.10.0654	Trần Huỳnh Hoàng	Phúc	Nữ	02/6/1988	Vắng	Vắng	0.00	
133	22.01.10.0655	Trương Thanh	Phương	Nam	03/05/1989	7.50	6.00	13.50	
134	22.01.10.0656	Nguyễn Hà Anh	Phương	Nam	13/06/1991	9.50	6.00	15.50	
135	22.01.10.0657	Lưu Thị Mai	Phương	Nữ	28/01/1991	7.50	6.50	14.00	
136	22.01.10.0658	Trần Ngọc Diễm	Phương	Nữ	17/08/1995	8.50	5.00	13.50	
137	22.01.10.0659	Hoàng Thị	Phượng	Nữ	29/09/1995	9.50	6.00	15.50	+1CS
138	22.01.10.0660	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	08/09/1993	9.50	7.00	16.50	
139	22.01.10.0661	Nguyễn Hải	Phượng	Nữ	04/02/1995	9.50	7.00	16.50	+1CS
140	22.01.10.0662	Nguyễn K' Duy	Py	Nam	08/03/1997	10.00	6.50	16.50	
141	22.01.10.0663	Nguyễn Nhật	Quang	Nam	28/05/1982	8.00	5.00	13.00	
142	22.01.10.0664	Bùi Phạm Đăng	Quang	Nam	18/10/1992	Vắng	Vắng	0.00	
143	22.01.10.0665	Trịnh Trần	Quang	Nam	21/06/1991	7.50	5.00	12.50	
144	22.01.10.0666	Huỳnh Nhật	Quang	Nam	16/03/1996	9.50	8.00	17.50	
145	22.01.10.0667	Hồ Tấn	Quốc	Nam	27/07/1994	9.00	6.50	15.50	
146	22.01.10.0668	Nguyễn Ngọc Tú	Quyên	Nữ	18/08/1996	8.00	6.50	14.50	
147	22.01.10.0669	Lê Quốc Thiên	Quyên	Nam	03/07/1992	9.00	7.00	16.00	
148	22.01.10.0670	Chung Trương Bảo	Quỳnh	Nữ	30/11/1995	8.50	6.00	14.50	
149	22.01.10.0671	Đỗ Thị Như	Quỳnh	Nữ	21/08/1995	9.00	6.50	15.50	
150	22.01.10.0672	Nguyễn Văn	Quỳnh	Nam	09/03/1994	9.00	6.50	15.50	
151	22.01.10.0673	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	10/10/1994	8.50	6.00	14.50	
152	22.01.10.0674	Vũ Thiện	Quý	Nam	14/08/1994	8.00	6.50	14.50	
153	22.01.10.0675	Đrông Nai	Rênal	Nữ	14/06/1992	9.50	6.50	16.00	+1CS
154	22.01.10.0676	Tu Thanh	Sang	Nam	10/12/1991	10.00	7.00	17.00	+1CS
155	22.01.10.0677	Trần Xuân	Sinh	Nam	28/02/1993	9.00	6.00	15.00	
156	22.01.10.0678	Nguyễn Minh	Sơn	Nam	03/01/1995	8.00	6.00	14.00	
157	22.01.10.0679	Trịnh Nam	Sơn	Nam	20/05/1995	8.50	6.50	15.00	
158	22.01.10.0680	Trịnh Việt	Sơn	Nam	15/8/1988	8.50	6.50	15.00	
159	22.01.10.0681	Đặng Quốc	Sơn	Nam	04/11/1986	8.50	5.50	14.00	
160	22.01.10.0682	Nguyễn Dương	Tài	Nam	20/05/1992	9.00	8.00	17.00	
161	22.01.10.0683	Phan Đức	Tài	Nam	20/01/1995	9.50	8.00	17.50	
162	22.01.10.0684	Lê Thành	Tâm	Nam	10/12/1990	9.50	5.50	15.00	+1CS
163	22.01.10.0685	Tôn Ngọc	Tân	Nam	18/06/1990	7.50	5.00	12.50	+1CS
164	22.01.10.0686	Nguyễn Hữu	Tấn	Nam	26/01/1994	8.50	6.50	15.00	
165	22.01.10.0687	Nguyễn Từ Kim	Thanh	Nữ	26/04/1984	9.50	6.50	16.00	
166	22.01.10.0688	Ngô Đình	Thanh	Nam	28/04/1995	8.00	7.00	15.00	
167	22.01.10.0689	Trần Thị Ngọc	Thanh	Nữ	20/01/1992	7.00	5.00	12.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
					CS	CN		
168	22.01.10.0690	Trần Ngọc Tú Thanh	Nữ	20/08/1994	9.00	6.50	15.50	
169	22.01.10.0691	Hoàng Văn	Nam	11/02/1987	4.50	3.00	7.50	+1CS
170	22.01.10.0692	La	Nam	02/04/1992	9.00	6.50	15.50	
171	22.01.10.0693	Nguyễn Tấn	Nam	16/10/1996	8.00	4.00	12.00	
172	22.01.10.0694	Lê Văn	Nam	10/05/1992	7.50	6.00	13.50	
173	22.01.10.0695	Trương Thanh	Nữ	07/10/1991	8.50	7.00	15.50	
174	22.01.10.0696	Lê Nguyên Ngọc	Nữ	18/11/1995	9.00	6.00	15.00	
175	22.01.10.0697	Huỳnh Thị Thanh	Nữ	16/03/1992	9.00	6.00	15.00	
176	22.01.10.0698	Nguyễn Thị Phương	Nữ	29/12/1995	8.50	7.50	16.00	
177	22.01.10.0699	Nguyễn Thị Bích	Nữ	07/02/1992	9.00	6.50	15.50	
178	22.01.10.0700	Trần Thị Hoàng	Nữ	12/10/1992	9.00	6.50	15.50	
179	22.01.10.0701	Lê Đào Phúc	Nam	06/08/1993	9.00	7.00	16.00	
180	22.01.10.0702	Trần Minh	Nữ	08/03/1995	9.50	7.00	16.50	
181	22.01.10.0703	Tiêu Văn	Nam	03/06/1987	9.00	6.00	15.00	
182	22.01.10.0704	Văn Xuân	Nam	08/04/1989	5.00	4.00	9.00	
183	22.01.10.0705	Hà Minh	Nam	18/08/1993	9.50	7.50	17.00	
184	22.01.10.0706	Võ Văn	Nam	18/07/1995	8.00	6.50	14.50	
185	22.01.10.0707	Nguyễn Vĩnh	Nam	16/07/1994	8.50	6.00	14.50	
186	22.01.10.0708	Phạm Đức	Nam	31/01/1992	8.00	7.00	15.00	
187	22.01.10.0709	Lê Phước	Nam	22/02/1993	8.50	5.00	13.50	
188	22.01.10.0710	Phạm Tấn	Nam	22/05/1994	7.00	4.00	11.00	
189	22.01.10.0711	Đặng Vũ Anh	Nam	20/05/1995	7.00	5.50	12.50	
190	22.01.10.0712	Nguyễn Thị	Nữ	13/05/1994	8.50	5.50	14.00	
191	22.01.10.0713	Lê Thị	Nữ	15/11/1992	8.00	6.00	14.00	
192	22.01.10.0714	Nguyễn Mộng Hoài	Nữ	02/12/1994	9.50	6.00	15.50	
193	22.01.10.0715	Ngân Văn	Nam	17/12/1994	8.50	4.00	12.50	+1CS
194	22.01.10.0716	Nguyễn Bình Kim	Nữ	14/07/1993	8.50	5.50	14.00	
195	22.01.10.0717	Phạm Thị Thanh	Nữ	18/02/1991	8.00	4.00	12.00	+1CS
196	22.01.10.0718	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	29/09/1984	9.00	5.50	14.50	
197	22.01.10.0719	Mai Bích	Nữ	18/7/1980	6.50	5.00	11.50	
198	22.01.10.0720	Nguyễn Phạm Thanh	Nữ	01/01/1995	8.50	5.50	14.00	
199	22.01.10.0721	Hoàng Thị Anh	Nữ	19/10/1993	9.00	6.00	15.00	
200	22.01.10.0722	Nguyễn Thanh Bảo	Nữ	16/02/1981	7.00	4.00	11.00	
201	22.01.10.0723	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	16/09/1993	8.50	6.00	14.50	
202	22.01.10.0724	Trần Thịnh	Nam	08/05/1991	8.50	5.50	14.00	
203	22.01.10.0725	Võ Hoàng Khánh	Nữ	17/11/1993	9.00	6.50	15.50	
204	22.01.10.0726	Chu Thanh	Nữ	18/05/1994	8.50	6.00	14.50	
205	22.01.10.0727	Trần Nguyễn Ngọc	Nữ	17/08/1994	9.00	6.50	15.50	
206	22.01.10.0728	Trương Thị Quỳnh	Nữ	11/12/1992	9.00	7.00	16.00	
207	22.01.10.0729	Huỳnh Thị Phụng	Nữ	22/05/1993	9.00	4.00	13.00	
208	22.01.10.0730	Đặng Long	Nam	05/04/1988	8.50	6.00	14.50	
209	22.01.10.0731	Nguyễn Hà	Nữ	13/12/1994	9.00	6.00	15.00	
210	22.01.10.0732	Nguyễn Đoàn Hải	Nam	17/10/1994	8.00	3.00	11.00	+1CS
211	22.01.10.0733	Huỳnh Tấn	Nam	13/12/1994	Vắng	Vắng	0.00	
212	22.01.10.0734	Phạm Quang	Nam	30/03/1992	9.00	8.00	17.00	
213	22.01.10.0735	Bùi Dương Trọng	Nam	01/01/1993	8.50	6.00	14.50	
214	22.01.10.0736	Lê Minh	Nam	15/01/1985	6.50	4.00	10.50	

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
					CS	CN		
215	22.01.10.0737	Huỳnh Phạm Thanh Trúc	Nữ	09/05/1993	8.50	6.00	14.50	
216	22.01.10.0738	Dương Trí Trung	Nam	05/06/1990	9.00	7.50	16.50	
217	22.01.10.0739	Dương Thanh Trung	Nam	01/01/1996	9.00	7.00	16.00	
218	22.01.10.0740	Phạm Thanh Tùng	Nam	08/03/1990	9.00	6.50	15.50	
219	22.01.10.0741	Phạm Hùng Tuấn	Nam	26/04/1995	8.00	5.00	13.00	
220	22.01.10.0742	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	14/02/1995	7.00	4.00	11.00	
221	22.01.10.0743	Lê Huy Tuấn	Nam	09/09/1993	8.50	6.00	14.50	
222	22.01.10.0744	Nguyễn Đức Tuyền	Nam	15/09/1978	8.50	5.50	14.00	
223	22.01.10.0745	Nguyễn Hữu Tùng	Nam	28/01/1982	7.50	5.00	12.50	
224	22.01.10.0746	Nguyễn Trần Diệu Tú	Nữ	18/11/1995	9.00	6.00	15.00	
225	22.01.10.0747	Lâm Cẩm Tú	Nam	07/10/1976	6.50	3.50	10.00	
226	22.01.10.0748	Trần Minh Tú	Nam	31/10/1994	9.00	7.00	16.00	
227	22.01.10.0749	Phan Thanh Thanh Vân	Nữ	04/11/1992	9.00	7.00	16.00	
228	22.01.10.0750	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	22/03/1972	6.00	4.00	10.00	
229	22.01.10.0751	Phạm Ngọc Tường Vi	Nữ	26/05/1994	7.50	6.00	13.50	
230	22.01.10.0752	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	06/02/1993	9.00	6.50	15.50	
231	22.01.10.0753	Nguyễn Văn Vinh	Nam	06/11/1994	8.50	5.00	13.50	
232	22.01.10.0754	Từ Nguyên Vũ	Nam	23/06/1987	6.50	4.00	10.50	
233	22.01.10.0755	Huỳnh Hoàng Vũ	Nam	22/04/1994	9.00	5.50	14.50	
234	22.01.10.0756	Nguyễn Lê Minh Vương	Nam	28/01/1994	8.50	7.00	15.50	
235	22.01.10.0757	Vy Thúy Vượng	Nữ	17/06/1994	9.50	6.00	15.50	+1CS
236	22.01.10.0758	Trương Yến Vy	Nữ	05/07/1993	9.00	7.00	16.00	
237	22.01.10.0759	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	Nữ	10/06/1991	8.50	6.50	15.00	
238	22.01.10.0760	Nguyễn Hồng Yến	Nữ	07/10/1995	9.00	6.50	15.50	
239	22.01.10.0761	Phạm Thị Kim Yến	Nữ	02/07/1993	9.00	5.00	14.00	
NGÀNH: NGOẠI TỔNG QUÁT (28)								
1	22.01.12.0762	Lại Trung Anh	Nam	01/08/1990	6.00	6.00	12.00	
2	22.01.12.0763	Phạm Thế Anh	Nam	05/01/1984	6.50	6.50	13.00	
3	22.01.12.0764	Phạm Văn Dũng	Nam	15/07/1984	7.50	4.00	11.50	
4	22.01.12.0765	Trịnh Du Dương	Nam	13/11/1992	7.50	6.50	14.00	
5	22.01.12.0766	Hà Công Đức	Nam	12/10/1992	9.00	8.00	17.00	+1CS
6	22.01.12.0767	Lê Nguyễn Trường Giang	Nam	24/02/1993	8.00	7.50	15.50	
7	22.01.12.0768	Phạm Ngọc Hải	Nam	16/11/1996	8.50	6.50	15.00	
8	22.01.12.0769	Rơ Châm Hào	Nam	25/11/1990	5.50	5.50	11.00	
9	22.01.12.0770	Đặng Quang Hậu	Nam	19/11/1995	6.50	7.50	14.00	
10	22.01.12.0771	Hồ Hân Hoan	Nam	26/9/1993	8.50	7.00	15.50	
11	22.01.12.0772	Ngô Lê Huy	Nam	15/04/1993	Vắng	Vắng	0.00	
12	22.01.12.0773	Huỳnh Giáp Đăng Khoa	Nam	01/04/1993	7.00	7.00	14.00	+1CS
13	22.01.12.0774	Trần Anh Kiệt	Nam	19/08/1984	5.50	6.00	11.50	
14	22.01.12.0775	Du Chí Lập	Nam	15/08/1994	7.50	6.50	14.00	
15	22.01.12.0776	Mai Công Nam	Nam	12/04/1995	5.00	6.50	11.50	
16	22.01.12.0777	Lê Thanh Nghị	Nam	10/12/1994	7.00	6.50	13.50	
17	22.01.12.0778	Châu Văn Nghĩa	Nam	19/09/1992	6.00	5.50	11.50	
18	22.01.12.0779	Đỗ Văn Phú	Nam	02/10/1990	8.50	6.50	15.00	
19	22.01.12.0780	Nguyễn Xuân Nam Phương	Nam	04/09/1993	6.50	7.00	13.50	+1CS
20	22.01.12.0781	Hồng Ngọc Thạch	Nam	18/10/1995	8.50	8.50	17.00	
21	22.01.12.0782	Đặng Văn Thức	Nam	12/04/1994	7.00	5.50	12.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
22	22.01.12.0783	Ngô Nguyễn Nhật	Tiến	Nam	10/10/1993	6.00	5.00	11.00	
23	22.01.12.0784	Nguyễn Thành	Trung	Nam	29/10/1993	5.50	6.50	12.00	
24	22.01.12.0785	Dương Thanh	Tú	Nam	06/10/1994	6.50	5.50	12.00	
25	22.01.12.0786	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	19/10/1988	4.00	5.50	9.50	
26	22.01.12.0787	Nguyễn Xuân	Vinh	Nam	09/01/1994	6.50	6.00	12.50	
27	22.01.12.0788	Vạn Trường Quang	Vinh	Nam	01/04/1993	8.00	6.00	14.00	+1CS
28	22.01.12.0789	Vũ Hoàng Minh	Vũ	Nam	27/11/1993	7.50	6.00	13.50	
NGÀNH: NHI KHOA (64)									
1	22.01.09.0459	Trương Thị Vân	Anh	Nữ	15/10/1992	8.50	7.00	15.50	
2	22.01.09.0460	Trần Thị Việt	Anh	Nữ	25/12/1995	Vắng	Vắng	0.00	
3	22.01.09.0461	Nguyễn Phi Diễm	Ái	Nữ	05/01/1994	9.50	6.00	15.50	+1CS
4	22.01.09.0462	Đặng Nguyên Thi	Ca	Nữ	23/04/1994	9.00	5.00	14.00	
5	22.01.09.0463	Lý	Dan	Nữ	25/10/1993	7.50	3.50	11.00	+1CS
6	22.01.09.0464	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	05/01/1996	8.00	6.00	14.00	
7	22.01.09.0465	Lê Đức	Dũng	Nam	08/07/1992	7.50	Vắng	7.50	
8	22.01.09.0466	Mai Anh	Đào	Nữ	12/05/1993	7.50	2.50	10.00	
9	22.01.09.0467	Lê Hiền	Giang	Nữ	26/08/1994	9.00	7.00	16.00	
10	22.01.09.0468	Đặng Thanh	Hải	Nam	01/01/1996	8.50	9.50	18.00	
11	22.01.09.0469	Nguyễn Thị	Hải	Nữ	23/07/1995	8.50	6.00	14.50	
12	22.01.09.0470	Nguyễn Thị Lan	Hào	Nữ	27/09/1995	8.50	7.00	15.50	
13	22.01.09.0471	Phạm Hữu	Hách	Nam	26/01/1986	7.00	5.00	12.00	
14	22.01.09.0472	Phan Thanh	Hòa	Nam	15/05/1988	9.00	6.50	15.50	
15	22.01.09.0473	Ngô Văn	Hùng	Nam	12/12/1994	8.50	8.00	16.50	
16	22.01.09.0474	Lê Quỳnh	Hương	Nữ	11/03/1990	9.00	9.00	18.00	
17	22.01.09.0475	Phạm Thị	Hường	Nữ	10/11/1991	7.00	4.00	11.00	
18	22.01.09.0476	Nguyễn Trần Anh	Khoa	Nam	20/08/1995	8.50	5.00	13.50	
19	22.01.09.0477	Phạm Hoàng Anh	Khoa	Nam	16/07/1992	7.50	4.00	11.50	
20	22.01.09.0478	K'	Kiên	Nữ	24/04/1984	7.00	2.00	9.00	+1CS
21	22.01.09.0479	Văn Thị	Kiều	Nữ	12/12/1994	8.50	8.00	16.50	
22	22.01.09.0480	Y Tí	Kjê	Nam	01/01/1990	7.00	4.00	11.00	
23	22.01.09.0481	Kim Thị	Linh	Nữ	09/10/1988	7.50	3.50	11.00	
24	22.01.09.0482	Đỗ Vũ	Long	Nam	06/08/1992	9.00	8.00	17.00	
25	22.01.09.0483	Trần Nữ Trà	Mi	Nữ	01/05/1993	9.00	8.00	17.00	
26	22.01.09.0484	Vũ Hà	Mi	Nữ	06/09/1995	9.00	9.50	18.50	
27	22.01.09.0485	Trần Hùng	Minh	Nam	02/12/1993	8.00	5.00	13.00	
28	22.01.09.0486	Nguyễn Thị	Mùa	Nữ	14/05/1990	9.00	8.00	17.00	
29	22.01.09.0487	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	25/08/1994	7.50	5.00	12.50	
30	22.01.09.0488	Nguyễn Ngọc	Nam	Nam	23/05/1989	8.50	6.50	15.00	
31	22.01.09.0489	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	23/04/1993	6.50	5.00	11.50	
32	22.01.09.0490	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	17/02/1993	9.00	9.00	18.00	
33	22.01.09.0491	Võ Thị Kim	Ngọc	Nữ	06/11/1992	8.50	5.00	13.50	
34	22.01.09.0492	Đoàn Thị Hồng	Nhung	Nữ	26/07/1991	8.00	4.00	12.00	
35	22.01.09.0493	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	Nữ	25/10/1993	7.50	9.00	16.50	
36	22.01.09.0494	Đặng Minh Hồng	Phúc	Nam	23/02/1993	8.00	5.00	13.00	
37	22.01.09.0495	Võ Việt Lan	Phương	Nữ	18/07/1991	8.50	7.00	15.50	
38	22.01.09.0496	Võ Nguyễn Lệ	Tâm	Nữ	30/08/1983	5.50	2.00	7.50	
39	22.01.09.0497	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	20/12/1986	8.50	3.00	11.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
40	22.01.09.0498	Thới Ngọc Lan	Thanh	Nữ	24/05/1995	8.50	9.00	17.50	
41	22.01.09.0499	Hồ Thị Thanh	Thảo	Nữ	15/02/1993	6.50	5.00	11.50	
42	22.01.09.0500	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	20/11/1993	9.00	8.00	17.00	
43	22.01.09.0501	Hoàng Văn	Thế	Nam	26/04/1986	8.00	4.00	12.00	+1CS
44	22.01.09.0502	La Thành	Thịnh	Nam	15/10/1992	8.50	6.00	14.50	
45	22.01.09.0503	Đặng Quốc	Thịnh	Nam	03/06/1996	7.00	5.50	12.50	
46	22.01.09.0504	Huỳnh Duy	Thông	Nam	15/06/1991	7.50	7.00	14.50	
47	22.01.09.0505	Ha	Thương	Nam	10/10/1990	8.00	9.00	17.00	
48	22.01.09.0506	Trương Quang	Thức	Nam	03/06/1994	7.00	4.00	11.00	
49	22.01.09.0507	Nhâm Thị Thùy	Trang	Nữ	25/11/1990	5.50	3.00	8.50	
50	22.01.09.0508	Nguyễn	Trãi	Nam	21/06/1990	6.00	5.00	11.00	
51	22.01.09.0509	Đặng Thị Ngọc	Trâm	Nữ	01/05/1994	8.50	7.50	16.00	
52	22.01.09.0510	Phan Thị Ngọc	Trâm	Nữ	27/08/1994	8.00	5.00	13.00	
53	22.01.09.0511	Trương Thị Huyền	Trân	Nữ	21/05/1984	7.00	2.00	9.00	
54	22.01.09.0512	Đinh Thị	Trinh	Nữ	18/10/1986	Vắng	Vắng	0.00	
55	22.01.09.0513	Nguyễn Hữu	Trí	Nam	24/11/1992	8.50	7.00	15.50	
56	22.01.09.0514	Phạm Toàn	Trung	Nam	22/03/1993	8.50	7.50	16.00	
57	22.01.09.0515	Phạm Bảo	Trung	Nam	20/03/1995	7.00	7.50	14.50	
58	22.01.09.0516	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	15/10/1992	7.50	8.50	16.00	
59	22.01.09.0517	Nguyễn Văn	Tú	Nam	20/11/1980	5.50	1.00	6.50	
60	22.01.09.0518	Lê Thị Thu	Vân	Nữ	25/09/1987	9.50	7.00	16.50	+1CS
61	22.01.09.0519	Lâm Gia	Vinh	Nam	30/07/1995	8.00	7.00	15.00	
62	22.01.09.0520	Đỗ Tuấn	Vũ	Nam	28/11/1992	9.00	9.00	18.00	
63	22.01.09.0521	Hoàng Thị	Xoa	Nữ	27/05/1990	9.00	6.50	15.50	+1CS
64	22.01.09.0522	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	Nữ	05/09/1994	9.50	9.00	18.50	
NGÀNH: NHÂN KHOA (32)									
1	22.01.08.0427	Trần Đức	Ánh	Nam	01/05/1993	6.50	5.50	12.00	+1CS
2	22.01.08.0428	Lăng Thị Ngọc	Bích	Nữ	19/03/1993	7.50	7.50	15.00	
3	22.01.08.0429	Nguyễn Bình	Cần	Nam	10/10/1986	7.00	8.00	15.00	
4	22.01.08.0430	H'	Grum	Nữ	20/8/1989	4.50	4.00	8.50	+1CS
5	22.01.08.0431	Nhâm Sĩ	Hà	Nam	24/02/1984	5.50	6.00	11.50	
6	22.01.08.0432	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	15/10/1986	7.00	5.00	12.00	
7	22.01.08.0433	Nay Thiều	Hmok	Nam	05/09/1991	7.50	7.50	15.00	+1CS
8	22.01.08.0434	Đặng Thái	Huy	Nam	23/08/1991	6.00	6.00	12.00	
9	22.01.08.0435	Trần Đăng	Khoa	Nam	03/02/1995	8.50	8.00	16.50	
10	22.01.08.0436	Phạm Lê Trung	Kiên	Nam	18/06/1995	7.50	6.00	13.50	
11	22.01.08.0437	Kiều Ngọc Yến	Linh	Nữ	07/08/1990	6.00	5.00	11.00	
12	22.01.08.0438	Nông Thị Hồng	Loan	Nữ	03/11/1984	6.50	5.50	12.00	
13	22.01.08.0439	Bùi Trọng	Mười	Nam	05/08/1994	8.50	7.50	16.00	
14	22.01.08.0440	Đỗ Thị	Nga	Nữ	16/08/1981	7.00	6.00	13.00	
15	22.01.08.0441	Phạm Văn	Ngọc	Nam	04/09/1993	5.50	5.00	10.50	
16	22.01.08.0442	Hoàng Nguyễn Khôi	Nguyễn	Nữ	25/01/1994	9.00	7.00	16.00	
17	22.01.08.0443	Trịnh Thị Quỳnh	Như	Nữ	03/08/1994	8.00	8.00	16.00	
18	22.01.08.0444	Lý Minh	Phương	Nữ	01/12/1994	5.50	6.00	11.50	
19	22.01.08.0445	Hữu Thị Na	Qui	Nữ	30/11/1990	4.50	3.50	8.00	+1CS
20	22.01.08.0446	Hồ Lê Huy	Sơn	Nam	07/12/1981	5.50	5.50	11.00	
21	22.01.08.0447	Trần Hữu	Tài	Nam	06/02/1995	7.50	7.50	15.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
22	22.01.08.0448	Lò Đức Thanh	Tâm	Nam	12/12/1988	6.00	4.00	10.00	
23	22.01.08.0449	Dương Tấn	Thành	Nam	20/07/1994	7.00	6.50	13.50	
24	22.01.08.0450	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	02/03/1989	5.50	6.00	11.50	
25	22.01.08.0451	Nguyễn Thị Bích	Thúy	Nữ	12/05/1991	8.00	5.50	13.50	+1CS
26	22.01.08.0452	Dương Ánh	Thư	Nữ	02/03/1990	7.50	5.50	13.00	
27	22.01.08.0453	Nguyễn Thị Anh	Trinh	Nữ	10/06/1995	6.00	3.50	9.50	+1CS
28	22.01.08.0454	Trần Lê Đức	Trí	Nam	05/04/1994	7.00	6.00	13.00	
29	22.01.08.0455	Trương Bùi Quang	Trí	Nam	14/09/1994	8.50	6.00	14.50	
30	22.01.08.0456	Tạ Văn	Tuấn	Nam	06/09/1993	7.00	7.00	14.00	
31	22.01.08.0457	Nguyễn Phước	Tùng	Nam	06/08/1993	8.00	6.50	14.50	
32	22.01.08.0458	Hà Danh	Vương	Nam	23/02/1993	7.50	7.50	15.00	
NGÀNH: PHẪU THUẬT TẠO HÌNH (30)									
1	22.01.13.0790	Lê Thị Vân	Anh	Nữ	25/06/1983	7.00	5.00	12.00	
2	22.01.13.0791	Đặng Ngọc	Ánh	Nam	12/07/1992	7.50	6.50	14.00	
3	22.01.13.0792	Mai Quốc	Bảo	Nam	04/11/1995	9.00	7.50	16.50	
4	22.01.13.0793	Lê Văn	Bình	Nam	29/09/1992	5.50	4.00	9.50	
5	22.01.13.0794	Hoàng Phương	Chi	Nữ	24/01/1987	Vắng	Vắng	0.00	
6	22.01.13.0795	Cao Nam	Cương	Nam	06/4/1968	5.50	4.00	9.50	
7	22.01.13.0796	Đặng Công	Danh	Nam	16/06/1995	7.00	6.00	13.00	
8	22.01.13.0797	Trần Trọng	Duy	Nam	04/03/1983	8.00	9.00	17.00	
9	22.01.13.0798	Phan Văn	Đại	Nam	20/08/1991	8.50	6.50	15.00	
10	22.01.13.0799	Danh Thành	Đạt	Nam	20/05/1988	6.00	4.00	10.00	
11	22.01.13.0800	Lê Ngân Cẩm	Giang	Nữ	15/03/1994	7.50	6.50	14.00	
12	22.01.13.0801	Huỳnh Giang	Hà	Nam	23/01/1987	8.50	5.50	14.00	
13	22.01.13.0802	Nguyễn An	Hoàng	Nam	27/06/1991	7.00	4.00	11.00	
14	22.01.13.0803	Phạm Ngọc	Huy	Nam	14/08/1987	8.50	6.50	15.00	
15	22.01.13.0804	Bùi Văn	Linh	Nam	23/08/1983	Vắng	Vắng	0.00	
16	22.01.13.0805	Đỗ Huy	Lượng	Nam	21/06/1984	Vắng	Vắng	0.00	
17	22.01.13.0806	Triệu Lê	Minh	Nam	23/10/1984	Vắng	Vắng	0.00	
18	22.01.13.0807	Nguyễn Văn	Nam	Nam	03/03/1990	8.00	7.00	15.00	
19	22.01.13.0808	Trần Xuân	Nam	Nam	09/08/1993	8.50	6.50	15.00	
20	22.01.13.0809	Phan Võ Thy	Ngân	Nữ	23/10/1995	7.00	8.50	15.50	
21	22.01.13.0810	Phan Kim	Ngọc	Nữ	07/02/1994	6.00	6.00	12.00	
22	22.01.13.0811	Bùi Thị Yến	Ngọc	Nữ	08/02/1993	6.00	5.50	11.50	
23	22.01.13.0812	Hoàng Mạnh	Nhất	Nam	21/06/1992	9.50	6.00	15.50	
24	22.01.13.0813	Lê Hoàng	Nhật	Nam	23/03/1993	6.50	5.00	11.50	
25	22.01.13.0814	Ngô Đặng Phú	Phước	Nam	05/02/1995	8.00	7.50	15.50	
26	22.01.13.0815	Đặng Vũ	Quang	Nam	26/07/1991	6.50	7.00	13.50	
27	22.01.13.0816	Đỗ Đăng	Trường	Nam	20/02/1995	7.50	6.50	14.00	
28	22.01.13.0817	Vũ Minh	Trường	Nam	29/09/1986	6.50	5.50	12.00	
29	22.01.13.0818	Huỳnh Quang	Tuyển	Nam	15/10/1990	7.00	9.50	16.50	
30	22.01.13.0819	Đoàn Mạnh	Tùng	Nam	26/06/1982	7.00	5.50	12.50	
NGÀNH: SẢN PHỤ KHOA (131)									
1	22.01.15.0820	Đặng Thị Thuý	An	Nữ	01/10/1992	7.50	7.00	14.50	
2	22.01.15.0821	Trần Mai Minh	Anh	Nữ	30/01/1993	7.00	8.00	15.00	
3	22.01.15.0822	Võ Trâm	Anh	Nữ	07/06/1994	7.50	5.50	13.00	
4	22.01.15.0823	Phan Quỳnh	Anh	Nữ	16/10/1995	9.50	8.50	18.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
5	22.01.15.0824	Phạm Thị Hà	Anh	Nữ	25/08/1994	7.50	7.00	14.50	
6	22.01.15.0825	Nguyễn Thị Minh	Anh	Nữ	29/09/1995	7.50	7.00	14.50	
7	22.01.15.0826	Võ Duy	Bằng	Nam	27/01/1995	6.00	8.00	14.00	
8	22.01.15.0827	Diệp Lý	Bừu	Nam	15/02/1995	7.50	8.00	15.50	
9	22.01.15.0828	H'	Dim	Nữ	25/03/1993	9.50	8.00	17.50	+1CS
10	22.01.15.0829	Phạm Thị Ngọc	Dung	Nữ	10/12/1995	8.50	8.50	17.00	
11	22.01.15.0830	Nguyễn Thanh	Duy	Nam	26/04/1994	5.50	6.50	12.00	
12	22.01.15.0831	Nguyễn Hồng Khánh	Duy	Nam	16/08/1985	9.50	7.50	17.00	
13	22.01.15.0832	Phạm Phương	Duy	Nam	08/07/1988	8.50	6.50	15.00	
14	22.01.15.0833	Lại Thị Mỹ	Duyên	Nữ	25/02/1993	7.50	8.50	16.00	
15	22.01.15.0834	Trần Huỳnh Kim	Dương	Nữ	13/01/1995	9.50	8.00	17.50	
16	22.01.15.0835	Trương Thanh	Đạt	Nam	05/05/1991	5.50	7.00	12.50	
17	22.01.15.0836	Lục Thị Hồng	Hà	Nữ	20/08/1995	8.00	6.50	14.50	+1CS
18	22.01.15.0837	Hoàng	Hà	Nam	17/09/1994	8.50	8.00	16.50	
19	22.01.15.0838	Phạm Thái	Hà	Nam	15/08/1994	8.50	7.50	16.00	
20	22.01.15.0839	Trần Thanh	Hằng	Nữ	05/09/1994	5.00	6.50	11.50	
21	22.01.15.0840	Châu Thị	Hiền	Nữ	20/8/1985	5.50	8.50	14.00	
22	22.01.15.0841	Đào Văn	Hiếu	Nam	25/08/1996	9.00	9.00	18.00	
23	22.01.15.0842	Ka	Hiu	Nữ	27/12/1993	8.00	6.50	14.50	+1CS
24	22.01.15.0843	Diệp Thị Thanh	Hoa	Nữ	09/03/1991	9.00	7.50	16.50	
25	22.01.15.0844	Phạm Thị Thu	Hoài	Nữ	21/11/1993	8.00	8.50	16.50	
26	22.01.15.0845	Lâm Thị Ánh	Huệ	Nữ	01/09/1993	7.50	8.00	15.50	
27	22.01.15.0846	Nguyễn Lê	Huy	Nam	08/12/1990	7.00	7.50	14.50	
28	22.01.15.0847	Nguyễn Trương Thế	Huy	Nam	27/02/1995	9.50	9.00	18.50	
29	22.01.15.0848	Phan Thị	Huyền	Nữ	22/04/1992	8.00	6.00	14.00	
30	22.01.15.0849	Trần Thị Khánh	Huyền	Nữ	24/10/1995	7.50	8.50	16.00	
31	22.01.15.0850	Phạm Huỳnh Phúc	Hưng	Nam	21/10/1990	7.50	8.00	15.50	
32	22.01.15.0851	Ngô Thị Thu	Hương	Nữ	11/08/1995	9.00	8.00	17.00	
33	22.01.15.0852	Nguyễn Đức Quỳnh	Hương	Nữ	13/09/1993	7.50	8.00	15.50	
34	22.01.15.0853	Lâm Quang Đăng Nữ Thu	Hương	Nữ	28/01/1992	10.00	8.00	18.00	+1CS
35	22.01.15.0854	Cao Thị Thu	Hường	Nữ	05/07/1991	Vắng	Vắng	0.00	
36	22.01.15.0855	Long Thị Thu	Hường	Nữ	15/05/1993	7.50	7.00	14.50	+1CS
37	22.01.15.0856	Bùi Duy	Khánh	Nam	20/05/1994	8.00	8.00	16.00	
38	22.01.15.0857	Trần Thanh	Khoa	Nam	05/07/1995	8.50	8.50	17.00	
39	22.01.15.0858	Nguyễn Minh	Khuê	Nữ	23/9/1992	7.00	7.50	14.50	
40	22.01.15.0859	Nguyễn Thị Thanh	Lan	Nữ	02/10/1992	8.50	8.00	16.50	
41	22.01.15.0860	Phạm Thị Bạch	Lê	Nữ	30/6/1990	7.50	8.00	15.50	
42	22.01.15.0861	Võ Thị	Lệ	Nữ	17/02/1995	8.50	8.00	16.50	
43	22.01.15.0862	Thông Thị	Linh	Nữ	15/12/1990	7.00	6.50	13.50	
44	22.01.15.0863	Lê Trần Nhật	Linh	Nữ	24/03/1994	4.00	4.00	8.00	
45	22.01.15.0864	Nông Thị	Loan	Nữ	19/05/1991	7.00	8.00	15.00	+1CS
46	22.01.15.0865	Lâm Phước	Lộc	Nam	26/04/1991	7.50	6.50	14.00	
47	22.01.15.0866	Trần Thị	Luyến	Nữ	19/01/1995	6.00	6.50	12.50	
48	22.01.15.0867	Đặng Thị Thanh	Minh	Nữ	05/02/1985	6.00	6.50	12.50	
49	22.01.15.0868	Trần Hồng Tuyết	Minh	Nữ	10/11/1993	6.00	7.00	13.00	
50	22.01.15.0869	Trần Nhật	Minh	Nam	16/08/1995	8.50	9.00	17.50	

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
					CS	CN		
51	22.01.15.0870	Vũ Hải My	Nữ	01/09/1994	6.50	6.00	12.50	
52	22.01.15.0871	Trương Văn Nam	Nam	07/02/1992	5.50	7.00	12.50	
53	22.01.15.0872	Hoàng Huy Nam	Nam	16/03/1995	7.50	8.50	16.00	
54	22.01.15.0873	Vũ Văn Nam	Nam	19/04/1995	7.00	8.00	15.00	
55	22.01.15.0874	Lý Thị Thu Nga	Nữ	02/11/1994	8.00	8.50	16.50	
56	22.01.15.0875	Trần Thị Cẩm Ngân	Nữ	21/04/1987	8.00	8.00	16.00	
57	22.01.15.0876	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	19/05/1989	8.50	7.50	16.00	
58	22.01.15.0877	Huỳnh Hữu Nghĩa	Nam	19/12/1994	8.50	7.50	16.00	
59	22.01.15.0878	Đặng Văn Nghĩa	Nam	14/09/1993	9.50	7.50	17.00	
60	22.01.15.0879	Trần Thị Yến Ngọc	Nữ	14/08/1993	Vắng	Vắng	0.00	
61	22.01.15.0880	Lưu Y Ngọc	Nữ	03/07/1993	7.50	7.00	14.50	
62	22.01.15.0881	Bùi Minh Khánh Ngọc	Nữ	16/10/1993	7.50	9.00	16.50	
63	22.01.15.0882	Nguyễn Hữu Hải Nguyên	Nữ	20/10/1994	8.50	8.00	16.50	
64	22.01.15.0883	Nguyễn Tấn Phạm Nguyên	Nam	14/08/1994	9.00	7.00	16.00	
65	22.01.15.0884	Phan Lê Trọng Nguyên	Nam	07/12/1995	6.50	7.00	13.50	
66	22.01.15.0885	Lý Thị Nguyệt	Nữ	29/06/1994	8.00	7.50	15.50	+1CS
67	22.01.15.0886	Bùi Thị Nguyệt	Nữ	19/02/1990	9.00	7.00	16.00	
68	22.01.15.0887	Lưu Thanh Nhân	Nữ	15/02/1995	9.00	9.00	18.00	
69	22.01.15.0888	Phạm Huỳnh Phụng Nhi	Nữ	04/10/1994	9.00	7.50	16.50	
70	22.01.15.0889	Nguyễn Thị Kim Nhung	Nữ	12/08/1981	9.50	7.50	17.00	
71	22.01.15.0890	Lâm Thanh Tuyết Nhung	Nữ	04/10/1993	5.50	7.50	13.00	
72	22.01.15.0891	Trương Thị Tuyết Nhung	Nữ	30/7/1989	9.00	9.00	18.00	
73	22.01.15.0892	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	13/08/1995	9.50	8.50	18.00	
74	22.01.15.0893	Huỳnh Thị Kim Oanh	Nữ	04/02/1991	4.00	6.50	10.50	
75	22.01.15.0894	Đỗ Thị Lâm Oanh	Nữ	09/09/1995	6.50	7.50	14.00	
76	22.01.15.0895	Lưu Thị Kim Oanh	Nữ	10/06/1986	7.00	6.50	13.50	
77	22.01.15.0896	Phan Minh Phúc	Nam	22/07/1994	8.00	7.00	15.00	
78	22.01.15.0897	Lê Kim Phụng	Nữ	28/10/1992	7.50	7.50	15.00	
79	22.01.15.0898	Nguyễn Thị Vy Phương	Nữ	10/07/1986	5.50	8.50	14.00	
80	22.01.15.0899	Lê Nguyễn Uyên Phương	Nữ	01/01/1990	7.50	5.00	12.50	
81	22.01.15.0900	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	28/09/1992	9.00	8.50	17.50	+1CS
82	22.01.15.0901	Đỗ Như Quân	Nam	19/01/1989	Vắng	Vắng	0.00	
83	22.01.15.0902	Lê Tấn Quý	Nam	09/02/1994	Vắng	Vắng	0.00	
84	22.01.15.0903	Lê Thị Rót	Nữ	28/12/1988	Vắng	Vắng	0.00	
85	22.01.15.0904	Trần Ngọc Sơn	Nam	18/07/1993	7.50	7.50	15.00	
86	22.01.15.0905	Phạm Thanh Tài	Nam	30/04/1995	8.00	8.50	16.50	
87	22.01.15.0906	Phạm Thị Ngọc Thảo	Nữ	06/10/1984	8.00	9.50	17.50	
88	22.01.15.0907	Ngô Bùi Phương Thảo	Nữ	18/07/1987	8.00	7.50	15.50	
89	22.01.15.0908	Hoàng Kim Thảo	Nữ	06/09/1991	9.50	6.50	16.00	
90	22.01.15.0909	Nguyễn Thị Thạch Thảo	Nữ	08/10/1994	9.50	8.50	18.00	
91	22.01.15.0910	Nguyễn Khả Thi	Nữ	28/11/1996	9.00	7.00	16.00	
92	22.01.15.0911	Lê Thị Thiên	Nữ	08/01/1978	8.00	6.00	14.00	
93	22.01.15.0912	Lương Thị Hồng Thiên	Nữ	20/06/1992	10.00	5.50	15.50	+1CS
94	22.01.15.0913	Hoàng Văn Thiệu	Nam	15/12/1990	7.00	8.50	15.50	+1CS
95	22.01.15.0914	Nguyễn Hữu Thịnh	Nam	12/11/1987	8.50	8.00	16.50	
96	22.01.15.0915	Phan Lưu Thông	Nam	25/11/1993	7.00	8.00	15.00	
97	22.01.15.0916	Cao Thị Thanh Thủy	Nữ	07/08/1995	8.00	7.00	15.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
98	22.01.15.0917	Trần Bích	Thùy	Nữ	14/06/1988	10.00	8.50	18.50	
99	22.01.15.0918	Phạm Thị Thùy	Tiên	Nữ	10/06/1993	7.00	7.00	14.00	
100	22.01.15.0919	Tạ Văn	Tiếp	Nam	07/07/1992	7.00	7.50	14.50	
101	22.01.15.0920	Bùi Thị	Toàn	Nữ	27/06/1993	9.00	9.00	18.00	
102	22.01.15.0921	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	20/09/1993	8.00	8.50	16.50	
103	22.01.15.0922	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	09/02/1993	6.50	9.00	15.50	
104	22.01.15.0923	Trần Hà	Trang	Nữ	01/05/1995	8.00	8.00	16.00	
105	22.01.15.0924	Trần Lưu Huỳnh	Trang	Nữ	21/10/1994	6.00	8.00	14.00	
106	22.01.15.0925	Đậu Thị	Trà	Nữ	19/05/1994	8.00	8.00	16.00	
107	22.01.15.0926	Cao Thị Thanh	Trà	Nữ	22/11/1992	5.50	6.50	12.00	
108	22.01.15.0927	Lê Thị Bảo	Trâm	Nữ	25/11/1991	6.50	6.50	13.00	
109	22.01.15.0928	Phạm Thị Mai	Trâm	Nữ	02/09/1994	8.50	7.50	16.00	
110	22.01.15.0929	Nguyễn Thị Huỳnh	Trâm	Nữ	23/09/1989	7.00	9.50	16.50	
111	22.01.15.0930	Lê Hoàng Mai	Trâm	Nữ	11/10/1995	7.00	8.00	15.00	
112	22.01.15.0931	Nguyễn Thị Tú	Trình	Nữ	10/10/1982	7.50	4.00	11.50	
113	22.01.15.0932	Trương Thị Kiều	Trình	Nữ	11/02/1993	7.00	7.00	14.00	+1CS
114	22.01.15.0933	Dương Quang	Trung	Nam	16/06/1995	7.50	7.00	14.50	
115	22.01.15.0934	Phan Thanh	Trúc	Nam	12/08/1984	7.50	6.50	14.00	
116	22.01.15.0935	Nguyễn Anh	Trúc	Nữ	29/10/1994	7.00	7.50	14.50	
117	22.01.15.0936	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	11/04/1995	8.50	8.50	17.00	
118	22.01.15.0937	Ngô Văn	Tuấn	Nam	01/09/1996	7.00	7.00	14.00	
119	22.01.15.0938	Hoàng Thanh	Tuấn	Nam	13/04/1992	10.00	8.00	18.00	
120	22.01.15.0939	Huỳnh Văn	Tuấn	Nam	20/11/1989	8.00	8.50	16.50	
121	22.01.15.0940	Đặng Ngọc	Tuyền	Nữ	14/05/1992	9.00	8.50	17.50	
122	22.01.15.0941	Bùi Văn	Tùng	Nam	13/06/1994	8.50	8.50	17.00	
123	22.01.15.0942	Trần Bình Anh	Tú	Nữ	12/02/1996	8.50	8.50	17.00	
124	22.01.15.0943	Bùi Thị Phương	Uyên	Nữ	30/12/1994	9.00	7.00	16.00	
125	22.01.15.0944	Trần Thị Tú	Uyên	Nữ	15/06/1995	8.50	8.50	17.00	
126	22.01.15.0945	Phạm Trà Phương	Uyên	Nữ	04/02/1992	8.00	6.50	14.50	
127	22.01.15.0946	Nguyễn Thị Khánh	Vân	Nữ	12/02/1990	8.00	9.00	17.00	
128	22.01.15.0947	Tạ Nhật	Vân	Nữ	10/12/1992	10.00	8.50	18.50	+1CS
129	22.01.15.0948	Lê Võ Khắc	Vũ	Nam	26/08/1989	9.50	9.00	18.50	
130	22.01.15.0949	Nguyễn Thị Việt	Vương	Nữ	01/09/1995	8.50	8.50	17.00	
131	22.01.15.0950	Lê Thị Tường	Vy	Nữ	14/08/1989	5.00	7.50	12.50	
NGÀNH: TAI – MŨI – HỌNG (32)									
1	22.01.16.0951	Trần Trường	An	Nam	29/05/1988	7.00	7.50	14.50	
2	22.01.16.0952	Đặng Quốc	Bảo	Nam	26/01/1994	8.00	9.50	17.50	
3	22.01.16.0953	Trịnh Minh	Châu	Nam	04/09/1989	6.00	6.50	12.50	+1CS
4	22.01.16.0954	Phạm	Cung	Nam	02/01/1983	4.00	8.00	12.00	
5	22.01.16.0955	Đỗ Minh	Duẩn	Nam	28/10/1995	9.00	9.00	18.00	
6	22.01.16.0956	Nguyễn Hải	Dương	Nam	30/08/1990	8.00	7.50	15.50	+1CS
7	22.01.16.0957	Lê Quang	Đỉnh	Nam	16/11/1987	6.50	8.00	14.50	
8	22.01.16.0958	Lê Văn	Đức	Nam	20/10/1984	5.50	7.50	13.00	
9	22.01.16.0959	Nông Tô	Hiếu	Nam	14/01/1993	6.50	7.00	13.50	
10	22.01.16.0960	Đinh Thị	Hoa	Nữ	03/12/1993	9.50	8.50	18.00	+1CS
11	22.01.16.0961	Nguyễn Thị	Kiên	Nữ	01/10/1991	8.00	8.50	16.50	
12	22.01.16.0962	Ngô Việt	Lào	Nam	25/02/1990	9.50	8.50	18.00	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
13	22.01.16.0963	Trần Thị Kim	Liên	Nữ	06/10/1986	6.50	8.50	15.00	
14	22.01.16.0964	Phạm Ngọc Trúc	Linh	Nữ	01/08/1995	7.50	9.50	17.00	
15	22.01.16.0965	Biện Hữu	Na	Nam	01/05/1990	5.00	9.00	14.00	
16	22.01.16.0966	Lê Thị	Năm	Nữ	12/06/1994	9.00	9.00	18.00	
17	22.01.16.0967	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	13/10/1983	5.50	7.50	13.00	
18	22.01.16.0968	Lương Trần Tiểu	Nhi	Nữ	28/08/1992	7.50	7.50	15.00	
19	22.01.16.0969	Phạm Thị Thúy	Phượng	Nữ	23/03/1983	7.00	9.00	16.00	
20	22.01.16.0970	Néang Phi	Ra	Nữ	14/08/1993	6.50	6.50	13.00	+1CS
21	22.01.16.0971	Đặng Thị Thanh	Tâm	Nữ	01/08/1985	7.00	7.00	14.00	
22	22.01.16.0972	Phạm Ngọc	Thảo	Nữ	06/11/1995	8.50	9.00	17.50	
23	22.01.16.0973	Nguyễn Thị Kim	Thiện	Nữ	31/01/1980	7.00	8.50	15.50	
24	22.01.16.0974	Huỳnh Huỳnh	Thơ	Nữ	19/06/1990	7.00	7.00	14.00	
25	22.01.16.0975	Nguyễn Phước Minh	Thư	Nữ	27/03/1989	7.00	8.00	15.00	
26	22.01.16.0976	Phạm Anh	Thư	Nữ	31/10/1982	5.50	5.00	10.50	
27	22.01.16.0977	Ngô Thị Huỳnh	Thy	Nữ	26/07/1994	5.50	7.50	13.00	
28	22.01.16.0978	Nguyễn Trung	Tính	Nam	28/05/1994	5.50	8.00	13.50	
29	22.01.16.0979	Lê Bá	Tuyên	Nam	25/04/1982	7.50	8.00	15.50	+1CS
30	22.01.16.0980	Huỳnh Quốc	Việt	Nam	04/01/1995	7.50	9.00	16.50	
31	22.01.16.0981	Tô Tuấn	Vương	Nam	15/01/1994	7.50	7.00	14.50	
32	22.01.16.0982	K'	Xuân	Nữ	15/03/1986	6.50	7.00	13.50	
NGÀNH: TÂM THẦN (07)									
1	22.01.18.1004	Nguyễn Quốc	Bình	Nam	03/3/1988	5.00	9.00	14.00	
2	22.01.18.1005	Nguyễn Văn	Đắc	Nam	13/8/1978	7.50	8.50	16.00	
3	22.01.18.1006	Hồ Minh	Hương	Nữ	18/11/1989	7.50	9.50	17.00	
4	22.01.18.1007	Lê Thị Thùy	Ngân	Nữ	1/7/1991	9.50	8.50	18.00	
5	22.01.18.1008	Lê Vũ Chí	Phước	Nam	12/03/1976	5.50	7.50	13.00	
6	22.01.18.1009	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	08/08/1987	8.00	10.00	18.00	
7	22.01.18.1010	Lê Diệp Phú	Vinh	Nam	14/03/1975	3.50	4.00	7.50	
NGÀNH: THẦN KINH (21)									
1	22.01.17.0983	Nguyễn Thị Hồng	Anh	Nữ	18/08/1990	6.00	6.00	12.00	
2	22.01.17.0984	Lý Ngọc Lê	Cát	Nam	07/01/1992	8.50	9.00	17.50	
3	22.01.17.0985	Lê Thị	Chung	Nữ	10/12/1993	8.00	9.00	17.00	
4	22.01.17.0986	Hoàng Quốc	Duy	Nam	04/09/1994	9.00	8.00	17.00	
5	22.01.17.0987	Lưu Thị Ngọc	Giàu	Nữ	20/10/1991	8.00	9.00	17.00	
6	22.01.17.0988	Đặng Khắc	Giáp	Nam	03/08/1994	9.00	9.00	18.00	
7	22.01.17.0989	Trần Thanh	Hiệp	Nam	23/07/1993	9.00	9.00	18.00	
8	22.01.17.0990	Nguyễn Thái Vĩnh	Hồ	Nam	30/09/1994	8.50	9.00	17.50	
9	22.01.17.0991	Đặng Minh	Hùng	Nam	26/12/1995	9.00	9.00	18.00	
10	22.01.17.0992	Trần Thị Thanh	Kiều	Nữ	26/04/1990	8.00	9.00	17.00	
11	22.01.17.0993	Nguyễn Huy	Nguyên	Nam	19/10/1994	8.50	9.00	17.50	
12	22.01.17.0994	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	08/03/1985	8.50	9.00	17.50	
13	22.01.17.0995	Hồ Mộng Thảo	Nhi	Nữ	24/11/1991	8.50	8.00	16.50	
14	22.01.17.0996	Nguyễn Đình	Quang	Nam	14/07/1995	10.00	8.00	18.00	
15	22.01.17.0997	Đỗ Thị	Quyên	Nữ	28/02/1992	9.00	9.50	18.50	
16	22.01.17.0998	Ngô Bảo	Tâm	Nam	10/04/1995	9.50	8.00	17.50	
17	22.01.17.0999	Ngô Hữu Đông	Thành	Nam	20/08/1993	9.00	8.00	17.00	
18	22.01.17.1000	Phan Thị Thu	Thảo	Nữ	27/08/1983	9.00	9.50	18.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
						CS	CN		
19	22.01.17.1001	Lê Minh	Thuận	Nam	06/05/1987	8.50	9.00	17.50	
20	22.01.17.1002	Nguyễn Thị Bích	Thủy	Nữ	28/11/1985	7.00	9.00	16.00	
21	22.01.17.1003	Lê Minh	Toàn	Nam	10/03/1991	8.50	9.00	17.50	
NGÀNH: TRUYỀN NHIỄM (12)									
1	22.01.19.1013	Trịnh Đức	Đông	Nam	10/07/1990	7.00	7.00	14.00	
2	22.01.19.1014	Huỳnh Thị Kim	Đon	Nữ	08/10/1973	9.00	6.50	15.50	+1CS
3	22.01.19.1015	Trần Thị	Huế	Nữ	21/03/1992	9.00	7.50	16.50	
4	22.01.19.1016	Nguyễn Văn	Hương	Nam	16/05/1982	6.00	6.00	12.00	
5	22.01.19.1017	Đàm Thị	Hường	Nữ	20/03/1993	8.00	6.00	14.00	
6	22.01.19.1018	Ngô Lê Thúy	Quyên	Nữ	27/02/1987	7.00	6.50	13.50	
7	22.01.19.1019	Nguyễn Thị Dịp	Sương	Nữ	24/04/1993	Vắng	Vắng	0.00	
8	22.01.19.1020	Nguyễn Thế	Thịnh	Nam	01/01/1968	6.50	7.00	13.50	
9	22.01.19.1021	Võ Văn	Thừa	Nam	15/04/1989	8.00	6.50	14.50	
10	22.01.19.1022	Huỳnh Minh	Tuấn	Nam	03/12/1990	7.50	5.50	13.00	
11	22.01.19.1023	K'	Vương	Nam	14/4/1986	7.00	5.00	12.00	
12	22.01.19.1024	Hoàng Xuân	Vượng	Nam	17/05/1976	5.50	5.50	11.00	
NGÀNH: UNG BƯỚU (5)									
1	22.01.20.1025	Lâm Hoàng	Long	Nam	08/08/1992	6.50	6.00	12.50	
2	22.01.20.1026	Phạm Thành	Son	Nam	20/08/1993	5.00	3.00	8.00	
3	22.01.20.1027	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	30/09/1985	6.00	8.00	14.00	
4	22.01.20.1028	Nguyễn Hoàng	Thân	Nam	16/10/1992	4.00	5.50	9.50	
5	22.01.20.1029	Lương Thị	Thúy	Nữ	10/02/1995	8.50	8.00	16.50	
NGÀNH: Y HỌC GIA ĐÌNH (27)									
1	22.01.22.1048	Cao Lê Tuấn	Anh	Nam	26/05/1986	8.00	9.00	17.00	
2	22.01.22.1049	Nguyễn Hoài	Ân	Nam	10/08/1992	5.50	7.00	12.50	
3	22.01.22.1050	Nguyễn Thanh	Bộ	Nam	23/08/1992	3.50	Vắng	3.50	
4	22.01.22.1051	Đoàn Nguyễn Kim	Đạt	Nam	24/12/1993	6.00	7.50	13.50	
5	22.01.22.1052	Lê Văn	Hà	Nam	25/07/1976	4.00	7.50	11.50	
6	22.01.22.1053	Hồ Thị Diệu	Hiền	Nữ	18/05/1993	6.00	6.50	12.50	
7	22.01.22.1054	Phùng Thị Thu	Hiền	Nữ	27/01/1986	8.50	8.50	17.00	
8	22.01.22.1055	Nguyễn Quốc	Huân	Nam	7/5/1991	7.00	7.50	14.50	
9	22.01.22.1056	Lê Phát	Huy	Nam	01/3/1987	5.50	7.50	13.00	
10	22.01.22.1057	Trương Ngọc	Hương	Nữ	30/05/1995	7.00	9.50	16.50	
11	22.01.22.1058	Nguyễn Trọng	Khoa	Nam	14/11/1990	6.50	8.00	14.50	
12	22.01.22.1059	Bùi Văn	Long	Nam	21/10/1993	7.00	9.00	16.00	
13	22.01.22.1060	Đào Văn	Lượng	Nam	26/09/1968	5.00	9.50	14.50	
14	22.01.22.1061	Bùi Quốc	Mỹ	Nam	05/03/1991	5.50	8.00	13.50	
15	22.01.22.1062	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Nam	12/02/1996	7.50	9.00	16.50	
16	22.01.22.1063	Đoàn Thị Kim	Ngọc	Nữ	08/10/1989	6.50	8.00	14.50	
17	22.01.22.1064	Nguyễn Thanh	Nhã	Nam	21/06/1995	6.00	7.50	13.50	
18	22.01.22.1065	Tăng Phước	Quân	Nam	24/10/1995	7.50	9.00	16.50	
19	22.01.22.1066	Phạm Đình	Quyết	Nam	20/10/1992	5.50	8.50	14.00	
20	22.01.22.1067	Lê Văn	Tâm	Nam	14/05/1979	8.00	8.00	16.00	
21	22.01.22.1068	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	27/06/1989	6.00	9.00	15.00	
22	22.01.22.1069	Lê Thị Giao	Thi	Nữ	14/01/1990	7.00	9.00	16.00	
23	22.01.22.1070	Vũ Thị	Thủy	Nữ	12/06/1988	8.50	7.50	16.00	
24	22.01.22.1071	Phạm Thị Phương	Trình	Nữ	11/06/1993	7.00	6.00	13.00	

STT	SBD	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	KẾT QUẢ		Tổng điểm	Ghi chú
					CS	CN		
25	22.01.22.1072	Nguyễn Thành Trung	Nam	10/05/1993	7.50	7.00	14.50	
26	22.01.22.1073	Nguyễn Quang Vinh	Nam	22/06/1991	8.50	8.50	17.00	
27	22.01.22.1074	Nguyễn Tuấn Vũ	Nam	02/06/1994	8.00	8.00	16.00	
NGÀNH: XÉT NGHIỆM Y HỌC (18)								
1	22.01.21.1030	Dương Thuý An	Nữ	25/12/1983	8.00	6.00	14.00	
2	22.01.21.1031	Quảng Thị Hồng Ân	Nữ	05/05/1986	6.00	6.00	12.00	
3	22.01.21.1032	Lê Sơn Duy	Nam	28/07/1994	8.50	6.00	14.50	
4	22.01.21.1033	Nguyễn Thị Anh Đào	Nữ	27/10/1987	7.50	5.50	13.00	
5	22.01.21.1034	Châu Thúy Hà	Nữ	12/12/1988	10.00	7.50	17.50	
6	22.01.21.1035	Phạm Ngọc Hải	Nam	25/08/1993	4.00	4.00	8.00	
7	22.01.21.1036	Hoàng Thị Thanh Hoa	Nữ	04/09/1985	8.00	6.50	14.50	
8	22.01.21.1037	Hồ Đăng Hùng	Nam	25/02/1990	7.00	6.00	13.00	
9	22.01.21.1038	Nguyễn Thành Long	Nam	04/02/1990	6.00	5.50	11.50	
10	22.01.21.1039	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	10/06/1983	8.50	6.00	14.50	
11	22.01.21.1040	Trần Thị Phượng	Nữ	10/12/1985	7.50	6.00	13.50	
12	22.01.21.1041	Đặng Xuân Quỳnh	Nữ	23/09/1995	8.00	5.00	13.00	
13	22.01.21.1042	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	29/11/1992	8.50	7.00	15.50	
14	22.01.21.1043	Huỳnh Lễ Nhật Thanh	Nữ	10/08/1994	9.00	7.00	16.00	
15	22.01.21.1044	Lê Thị Nguyệt Thanh	Nữ	21/08/1981	8.50	7.50	16.00	
16	22.01.21.1045	Nguyễn Thụy Hoàng Trang	Nữ	06/12/1982	6.50	5.00	11.50	
17	22.01.21.1046	Nguyễn Đức Tuấn	Nam	06/01/1982	7.00	5.00	12.00	
18	22.01.21.1047	Lê Thị Hoài Vinh	Nữ	05/08/1984	7.00	6.00	13.00	

Danh sách có 1,056 thí sinh

Ghi chú: Điểm trên đã bao gồm cộng 1 điểm vào môn cơ sở, 1 điểm vào ngoại ngữ đối với thí sinh diện ưu tiên.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SĐH

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp